

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001:2015

NGUYỄN NHƯ NGHĨA

LUẬN VĂN THẠC SĨ
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

Hải Phòng - 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NGUYỄN NHƯ NGHĨA

GIÁM SÁT HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU
TẠI CHI CỤC HẢI QUAN CỬA KHẨU CẢNG HẢI PHÒNG
KHU VỰC 1

LUẬN VĂN THẠC SĨ
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH
MÃ SỐ: 60340102

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
PGS.TS. Nghiêm Sỹ Thương

LỜI CAM ĐOAN

Tác giả Luận văn Thạc sĩ đề tài: “ GIÁM SÁT HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU TẠI CHI CỤC HẢI QUAN CỬA KHẨU CẢNG HẢI PHÒNG KHU VỰC 1 ” là Công trình nghiên cứu độc lập riêng của Tác giả dưới sự hướng dẫn của thầy giáo PGS.TS Nghiêm Sỹ Thương.

Các số liệu thông tin trong Luận văn Thạc sĩ là hoàn toàn trung thực, có nguồn gốc, được trích dẫn rõ ràng, khách quan và có danh mục tài liệu kèm theo đầy đủ.

Học viên hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung nghiên cứu, nguồn trích dẫn thông tin, tư liệu, hình thức và tính trung thực của Luận văn Thạc sĩ này.

Hải Phòng, tháng 01 năm 2019

Học viên

Nguyễn Như Nghĩa

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt quá trình học tập và làm Luận văn Thạc sĩ tôi đã gặp không ít khó khăn, trở ngại nhưng nhờ sự giúp đỡ, hướng dẫn của Thầy cô, đồng viên, chia sẻ của bạn bè tôi đã vượt qua những khó khăn, trở ngại và hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình.

Qua Luận văn Thạc sĩ này tôi chân thành cảm ơn Thầy giáo PGS.TS Nghiêm Sỹ Thương đã tận tình hướng dẫn, truyền đạt kinh nghiệm giúp tôi hoàn thành luận văn Thạc sĩ.

Cảm ơn các thầy, cô Khoa đào tạo sau đại học - Trường đại học Dân lập Hải Phòng đã truyền đạt kiến thức cho tôi trong suốt quá trình học tập tại trường.

Cảm ơn các đồng nghiệp trong ngành Hải quan, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn Hải Phòng đã tạo điều kiện cho tôi thu thập số liệu trong thời gian thực hiện đề tài.

Chân thành cảm ơn!

Học viên

Nguyễn Như Nghĩa

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	1
LỜI CẢM ƠN	ii
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	vi
MỞ ĐẦU	1
Chương 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ GIÁM SÁT HẢI QUAN HÀNG HÓA NHẬP KHẨU	7
1.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ VAI TRÒ CỦA GIÁM SÁT HẢI QUAN HÀNG HÓA NHẬP KHẨU	7
1.1.1. Khái niệm giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu	7
1.1.2. Đặc điểm giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu	10
1.1.3. Vai trò của giám sát hải quan	12
1.1.4. Đối tượng giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu	14
1.2. NỘI DUNG VÀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁM SÁT HẢI QUAN HÀNG HÓA NHẬP KHẨU	17
1.2.1. Nội dung giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu	19
1.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu	29
1.3. KINH NGHIỆM GIÁM SÁT HẢI QUAN HÀNG HÓA NHẬP KHẨU Ở MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG	35
1.3.1. Kinh nghiệm giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu ở một số địa phương	35
1.3.2. Bài học kinh nghiệm rút ra cho Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1	38
Kết luận chương 1	38
Chương 2. THỰC TRẠNG GIÁM SÁT HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU TẠI CHI CỤC HẢI QUAN CẢNG HẢI PHÒNG KHU VỰC 1	39
2.1. KHÁI QUÁT VỀ CHI CỤC HẢI QUAN CỬA KHẨU CẢNG HẢI PHÒNG KVI	39

2.1.1. Chức năng, nhiệm vụ của Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1	39
2.1.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Chi cục Hải quan Cửa khẩu cảng Hải Phòng KVI	41
2.1.3. Kết quả hoạt động của Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1	45
2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁM SÁT HẢI QUAN HÀNG HÓA NHẬP KHẨU TẠI CHI CỤC HẢI QUAN CỬA KHẨU CẢNG HẢI PHÒNG KHU VỰC 1	49
2.2.1. Thực trạng tổ chức bộ máy và hệ thống thông tin giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1	49
2.2.2. Thực trạng công tác lập kế hoạch	52
2.2.3. Thực trạng thực hiện thủ tục giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu	54
2.2.4. Thực trạng phương thức và trang thiết bị giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu	58
2.2.5. Thực trạng công tác thanh tra, kiểm tra, cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu	63
2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG CÔNG TÁC GIÁM SÁT HẢI QUAN HÀNG HÓA NHẬP KHẨU TẠI CHI CỤC HẢI QUAN CỬA KHẨU CẢNG HẢI PHÒNG KHU VỰC 1	66
2.3.1. Những kết quả.....	66
2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân.....	67
Kết luận chương 2	71
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT HẢI QUAN TẠI CHI CỤC HẢI QUAN CỬA KHẨU CẢNG HẢI PHÒNG KHU VỰC 1	72
3.1. ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT HẢI QUAN HÀNG HÓA NHẬP KHẨU TẠI CHI CỤC HẢI QUAN CỬA KHẨU CẢNG HẢI PHÒNG KHU VỰC 1	72
3.1.1. Định hướng phát triển Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 ..	72

3.1.2. Những thuận lợi, khó khăn trong công tác giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1	74
3.1.3. Định hướng hoàn thiện công tác giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1	76
3.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT HẢI QUAN HÀNG HÓA NHẬP KHẨU TẠI CHI CỤC HẢI QUAN CỬA KHẨU CẢNG HẢI PHÒNG KHU VỰC 1	78
3.2.1. Hoàn thiện quy trình giám sát hải quan và pháp luật về thẩm quyền của cơ quan hải quan trong giám sát hải quan	78
3.2.2. Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật hiện đại.	80
3.2.3. Triển khai hiệu quả chương trình cải cách và ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu.....	80
3.2.4. Hoàn thiện tổ chức bộ máy và xây dựng lực lượng giám sát theo hướng chuyên nghiệp, chuyên sâu.	82
3.2.5. Tăng cường hoạt động thu thập, xử lý thông tin.....	85
3.2.6. Tăng cường phối hợp với các ban ngành liên quan trong công tác giám sát hải quan.....	86
3.2.7. Hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro	87
3.2.8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong hoạt động nghiệp vụ giám sát ...	88
3.3. KIẾN NGHỊ	88
3.3.1. Kiến nghị với Chính phủ	88
3.3.2. Kiến nghị với Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan	89
Kết luận chương 3	90
KẾT LUẬN	91
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	93

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ACV	: Hiệp định trị giá GATT/WTO
ASEAN	: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
ASEM	: Diễn đàn hợp tác Á- Âu
BCT	: Bộ Công Thương
CBCC	: Cán bộ công chức
CQHQ	: Cơ quan Hải quan
DMRR	: Danh mục quản lý rủi ro về hàng hóa xuất, nhập khẩu
DN	: Doanh nghiệp
EU	: Liên minh châu Âu
GATT	: Hiệp định chung về thuế quan và thương mại
GSQL	: Giám sát quản lý
GTGT	: Thuế giá trị gia tăng
GSHQ	: Giám sát hải quan
KBNN	: Kho bạc nhà nước
KTSTQ	: Kiểm tra sau thông quan
NHTM	: Ngân hàng thương mại
TCHQ	: Tổng cục Hải quan
TGTT	: Trị giá tính thuế
TKHQ	: Tờ khai hải quan
TM	: Thương mại
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TP	: Thành phố
TTĐB	: Tiêu thụ đặc biệt
TTP	: Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương
WCO	: Tổ chức hải quan thế giới
WTO	: Tổ chức thương mại thế giới
XHCN	: Xã hội chủ nghĩa
XNK	: Xuất nhập khẩu

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1. Tổng số thu nộp NSNN của Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 giai đoạn 2013-2017	47
Bảng 2.2. Số lượng tờ khai hải quan các năm 2014 -2017 tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1	49
Bảng 2.3. Kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng chủ yếu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải phòng khu vực 1	55
Bảng 2.4. Tỷ lệ phân luồng tờ khai tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 giai đoạn 2014-2017	57
Bảng 2.5. Số lượng niêm phong hải quan tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1	59

DANH MỤC HÌNH

Hình 2.1. Sơ đồ cơ cấu bộ máy Chi cục Hải quan CK Cảng HP KVI.....	41
Hình 2.2. Kim ngạch xuất nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1	46

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong thời đại toàn cầu hóa, hoạt động thương mại quốc tế có xung lực phát triển mạnh mẽ, thể hiện ở lưu thông hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (XNK) ngày càng tăng về số lượng, phong phú, đa dạng về chủng loại, loại hình xuất khẩu, nhập khẩu. Để tránh gây cản trở không cần thiết, các tổ chức kinh tế quốc tế ngày càng đòi hỏi các thành viên phải cải cách thủ tục hải quan theo hướng thuận lợi hóa thương mại. Một trong những hướng cải cách thủ tục hải quan là thực hiện quản lý rủi ro (QLRR) khi thông quan.

Giám sát hải quan là công việc cần thiết do cơ quan Hải quan (CQHQ) thực hiện trong khi thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về hải quan. Trong tiến trình hội nhập sâu, rộng vào nền kinh tế khu vực và thế giới, Hải quan là tổ chức đại diện cho quản lý Nhà nước đối với hàng hoá nhập khẩu (NK), thông qua đó góp phần kiểm soát và thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng và phát triển.

Các doanh nghiệp tham gia nhập khẩu có trách nhiệm tự kê khai và chịu trách nhiệm về việc kê khai về hàng hoá nhập khẩu của mình. Trên cơ sở đó cơ quan Hải quan kiểm tra, đối chiếu với những quy định của Nhà nước về Hải quan để thông quan hàng hoá. Mọi hàng hoá nhập khẩu đều chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan. Hoạt động giám sát hải quan để tiến hành thông quan cho hàng hoá nhập khẩu là khâu nghiệp vụ hết sức quan trọng trong hoạt động quản lý Nhà nước về hải quan, vì nó liên quan trực tiếp và có tính quyết định tới kết quả và hiệu quả của công tác hải quan, cũng như quyết định đến kết quả chống buôn lậu và gian lận thương mại; nó quyết định đến việc tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng cho các doanh nghiệp.

Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đã tạo ra nhiều cơ hội cho Việt Nam thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và cải thiện đời sống xã hội, tạo điều kiện mở rộng thị trường xuất khẩu, nhập khẩu cho hàng hoá... Thực tế đã chứng minh, lượng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam tăng lên nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng trong thời gian qua. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển nhanh chóng của thương mại, các hoạt động gian lận thương mại cũng diễn biến hết sức phức tạp, gây tổn hại cho nền kinh tế.

Do đó, giám sát hải quan đối với hàng nhập khẩu nhằm mục đích chống gian lận thương mại là một hoạt động tất yếu. Giám sát hải quan rất phong phú, đa dạng, có thể được thực hiện trực tiếp đối với hàng hóa ngay tại cửa khẩu, cũng có thể được thực hiện gián tiếp qua phương tiện kỹ thuật hoặc giám sát điện tử...

Với vị trí, điều kiện tự nhiên thuận lợi, có nhiều cửa khẩu đường biển, Thành phố Hải Phòng là một trong những địa phương có các luồng giao lưu hàng hóa qua cửa khẩu khá nhộn nhịp. Đi cùng với buôn bán hàng hóa, cũng xuất hiện các tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại. Địa bàn quản lý rộng, phức tạp, hành vi gian lận ngày càng tinh vi của các tổ chức, cá nhân, chủng loại hàng hóa liên tục thay đổi, nhất là những mặt hàng nhập khẩu... tất cả những đặc điểm đó làm cho quản lý nhà nước đối với hàng hóa nhập khẩu tại chi nhánh cảng Tân Vũ – công ty cổ phần cảng Hải phòng do Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 quản lý nói riêng và Cục Hải quan Hải Phòng nói chung gặp rất nhiều khó khăn.

Trong những năm gần đây, hoạt động giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu luôn được Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 coi trọng. Trong hoạt động nghiệp vụ này, Chi cục đã đạt được những kết quả đáng khích lệ và được Cục Hải quan Hải Phòng ghi nhận và đánh giá cao. Song, so với yêu cầu đặt ra, hoạt động giám sát hải quan đối với hàng nhập khẩu của Chi cục vẫn còn những hạn chế, chưa đạt được kết

quả như mong muốn, nhất là so với yêu cầu ngày càng khắt khe của thương mại quốc tế. Để khắc phục những hạn chế đó, cần rà soát lại thực trạng hoạt động giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu hiện nay tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 và tìm ra giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giám sát hải quan đối với hàng nhập khẩu cho phù hợp với yêu cầu thực tế.

Việc nghiên cứu những vấn đề lý luận; phân tích, đánh giá thực trạng giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu trên phạm vi cả nước nói chung, Thành phố Hải Phòng nói riêng, trong đó có Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 là rất cần thiết.

Để góp phần vào việc tìm kiếm các giải pháp nhằm đẩy mạnh, có hiệu quả giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu, học viên lựa chọn chủ đề ***“Giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu tại Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1”*** làm đề tài luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ, chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu chủ yếu của luận văn là đánh giá thực trạng hoạt động giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1; Làm rõ những nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến tình trạng hoạt động giám sát hải quan thời gian qua chưa đạt hiệu quả như mong muốn; Đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, luận văn cần thực hiện những nội dung sau:

- Hệ thống hóa và làm rõ hơn cơ sở lý luận về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu, bao gồm: Khái niệm, đặc điểm, vai trò, nội dung và nhân tố ảnh hưởng đến giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu. .

- Nghiên cứu kinh nghiệm của một số Chi cục, Cục Hải quan trong nước về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu và rút ra bài học cho Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1.

- Phân tích, đánh giá đúng thực trạng giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1, chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân.

- Đề xuất định hướng và giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là công tác giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu tại Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Luận văn đi sâu nghiên cứu về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

Về không gian: Luận văn nghiên cứu giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu tại Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1.

Về thời gian: Nghiên cứu thực trạng giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu tại Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 trong giai đoạn từ năm 2014 – 2017; Những định hướng, giải pháp đến 2020 và tầm nhìn 2025.

4. Phương pháp nghiên cứu của luận văn

Luận văn sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu chủ yếu là: Phương pháp logic - lịch sử; Phân tích phân tích - tổng hợp; Phương pháp thống kê, so sánh; Phương pháp thu thập xử lý thông tin số liệu...

Thông qua việc sử dụng các phương pháp, tác giả luận văn tiến hành nghiên cứu, khảo sát thực trạng giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu tại Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 để thực hiện mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu luận văn.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài luận văn

Ý nghĩa khoa học: Luận văn góp phần hệ thống hóa và làm rõ hơn cơ sở lý luận về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu hiện nay.

Ý nghĩa thực tiễn: Nghiên cứu kinh nghiệm về giám sát hải quan hàng nhập khẩu của một số Cục, Chi cục Hải quan trong nước; rút ra một số bài học cho Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1.

Phân tích, đánh giá đúng thực trạng giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu tại Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 giai đoạn từ năm 2014 - 2017, chỉ ra những kết quả, hạn chế và nguyên nhân.

Đề xuất được định hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu tại Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 giai đoạn từ nay đến năm 2020, tầm nhìn 2025.

Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần vào việc xây dựng chính sách, giải pháp đổi mới hoạt động giám sát hàng hóa nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 nói riêng, Hải quan cả nước nói chung.

Luận văn là tài liệu tham khảo hữu ích cho học viên các Học viện, Trường Đại học trong nước khi nghiên cứu về giám sát hàng nhập khẩu tại Chi cục hải quan địa phương.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, danh mục

bảng biểu, chữ cái viết tắt và các phụ lục. Nội dung chính của luận văn được kết cấu thành 03 chương.

Chương 1: Cơ sở lý luận về giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

Chương 2: Thực trạng giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu tại Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1.

Chương 3: Định hướng và giải pháp hoàn thiện công tác giám sát hải quan hàng nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1

Chương 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ GIÁM SÁT HẢI QUAN ĐỐI VỚI
HÀNG HÓA NHẬP KHẨU

1.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ VAI TRÒ CỦA GIÁM SÁT
HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU

1.1.1. Khái niệm giám sát hải quan đối hàng hóa nhập khẩu

1.1.1.1. Khái niệm giám sát hải quan

Nghiệp vụ giám sát hải quan được hình thành và hoàn thiện dần cùng với việc hình thành và hoàn thiện kỹ thuật về quản lý rủi ro trong hoạt động của các cơ quan hải quan trên thế giới. Cho đến nay, cơ quan hải quan nhiều nước đã áp dụng biện pháp giám sát hải quan trong quá trình quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu. Tuy nhiên, xác định lịch sử và nguồn gốc hình thành nghiệp vụ giám sát hải quan một cách chính xác là rất khó khăn. Do vậy cho đến nay chưa có một khái niệm thống nhất nào về giám sát hải quan.

Theo từ điển bách khoa toàn thư Việt Nam đưa ra thì “giám sát là một hình thức hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc tổ chức xã hội nhằm bảo đảm pháp chế, hoặc sự chấp hành những quy tắc chung nào đó”. Như vậy, theo cách tiếp cận này thì giám sát là một hình thức hoạt động của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc của các tổ chức cấp trên với cấp dưới nhằm mục đích đảm bảo những quy định, quyết định, quy tắc đã ban hành có được thực hiện theo đúng quy định hay không. Trong hoạt động của Quốc Hội thì giám sát là một chức năng của Quốc hội nhằm đảm bảo cho việc các quy định của Hiến pháp, luật pháp được thực hiện.

Trong Từ điển Tiếng Việt thì giám sát được hiểu là: *Theo dõi và kiểm tra xem có thực hiện đúng những điều đã quy định không*. Như vậy có thể nói, ở mức độ ý nghĩa chung nhất, giám sát được tiến hành trên cơ sở các quyền và nghĩa vụ của chủ thể được giám sát và đối tượng chịu sự giám sát.

Giám sát có thể mang tính quyền lực nhà nước hoặc không mang tính quyền lực nhà nước. Giám sát mang tính quyền lực nhà nước được tiến hành bởi chủ thể là các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với một hay một số hệ thống cơ quan nhà nước khác, chẳng hạn như: hoạt động giám sát của Quốc hội đối với Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao; hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân đối với các cơ quan nhà nước ở địa phương. Giám sát không mang tính quyền lực nhà nước là loại hình giám sát được tiến hành bởi các chủ thể phi Nhà nước như hoạt động giám sát của Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của mặt trận đối với bộ máy nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước; hay đơn giản chỉ là giám sát nhập khẩu nhằm thực hiện các chức năng quản lý nhà nước về hải quan như thực hiện các thủ tục hải quan cho đúng đối tượng, loại hình hàng hóa, thực hiện việc kiểm tra thu thuế và thông quan hàng hóa.

Trên cơ sở các cách tiếp cận trên và từ thực tiễn công tác, tác giả đưa ra khái niệm giám sát hải quan như sau: Giám sát hải quan là một nghiệp vụ quản lý hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu nhằm bảo đảm sự nguyên trạng của hàng hóa, phương tiện vận tải đang thuộc đối tượng quản lý của Hải Quan.

Hay nói một cách khác, “*Giám sát hải quan là một phần công việc trong quy trình thủ tục hải quan, trong đó cán bộ công chức hải quan sử dụng các biện pháp nghiệp vụ để giám sát, theo dõi có thể trực tiếp hoặc gián tiếp bằng phương tiện kỹ thuật nhằm đảm bảo sự nguyên trạng của hàng hóa, phương tiện vận tải đang thuộc đối tượng quản lý của hải quan cũng như nhằm đảm bảo sự tuân thủ thủ tục hải quan.*”.

1.1.1.2. Khái niệm giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu

Hàng hóa nhập khẩu là hàng hóa được sản xuất từ một nước khác và nhập qua cửa khẩu Việt Nam, có xuất xứ từ nước ngoài. Như vậy, dù nhà máy này do người Việt Nam làm chủ, sử dụng nhân công Việt Nam, thậm chí có dùng một

phần nguyên liệu từ Việt Nam cũng đều phải xem là hàng hóa nhập khẩu. Điều này phù hợp với quy tắc xuất xứ của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Nhập khẩu của doanh nghiệp là hoạt động mua hàng hóa và dịch vụ từ nước ngoài phục vụ cho nhu cầu trong nước hoặc tái xuất nhằm phục vụ mục đích thu lợi nhuận. Hay nhập khẩu là việc mua hàng hóa từ các tổ chức kinh tế, các công ty nước ngoài và tiến hành tiêu thụ hàng hóa nhập khẩu tại thị trường nội địa hoặc tái xuất khẩu với mục đích thu lợi nhuận và nối liền sản xuất với tiêu dùng. Hàng hóa và dịch vụ có thể được nhập khẩu từ nhiều nước khác nhau. Dựa trên lợi thế so sánh của mỗi quốc gia khác nhau mà các doanh nghiệp có nhiều cơ hội để mở rộng, thu hẹp hay thay đổi thị trường nhập khẩu của mình.

Hàng hóa nhập khẩu chịu sự chi phối của nhiều hệ thống luật pháp, thủ tục. Hoạt động nhập khẩu có sự tham gia của nhiều đối tác có quốc tịch khác nhau nên chịu sự chi phối bởi các hệ thống luật pháp và các thủ tục liên quan của nhiều nước khác nhau.

Hoạt động nhập khẩu liên quan trực tiếp đến yếu tố nước ngoài, hàng hóa được vận chuyển qua biên giới các quốc gia, có khối lượng lớn và được vận chuyển qua đường biển, đường hàng không, đường sắt và vận chuyển vào nội địa bằng các xe có trọng tải lớn...Do đó hoạt động nhập khẩu đòi hỏi chi phí vận chuyển lớn làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Trên cơ sở khái niệm giám sát hải quan, có thể đưa ra khái niệm giám sát hải quan hàng nhập khẩu như sau: *Giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu là biện pháp nghiệp vụ do cơ quan Hải Quan áp dụng để bảo đảm sự nguyên trạng của hàng hóa nhập khẩu, phương tiện vận tải hàng hóa nhập khẩu đang thuộc đối tượng quản lý của Hải Quan”.*

Như vậy, giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu trước hết là một hoạt động nghiệp vụ do cơ quan hải quan thực hiện theo trình tự, thủ tục, thẩm

quyền được pháp luật quy định. Đây là hoạt động được thực hiện khi hàng hóa nhập khẩu nằm trong khu vực kiểm soát của hải quan. Thông qua hoạt động giám sát hải quan, cơ quan hải quan sẽ đảm bảo tính nguyên trạng của hàng hóa nhập khẩu, thẩm định các nội dung người khai hải quan khai báo khi làm thủ tục hải quan.

1.1.2. Đặc điểm giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu

Tuy có nhiều quan niệm khác nhau về giám sát hải quan, nhưng các quan niệm này đều cho rằng, giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu có các đặc điểm sau:

Thứ nhất, giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu phải được thực hiện từ khi hàng hóa nhập khẩu, phương tiện vận tải nhập cảnh hoặc quá cảnh đến địa bàn hoạt động của Hải Quan cho đến khi hàng hóa được thông quan, giải phóng hàng hóa và đưa ra khỏi địa bàn hoạt động hải quan.

Thứ hai, tất cả các hàng hóa nhập khẩu, các phương tiện vận tải nhập cảnh hoặc quá cảnh không phân biệt xuất xứ, quốc tịch khi đến địa bàn hoạt động Hải Quan phải chịu sự kiểm tra và giám sát của cơ quan Hải Quan.

Thứ ba, giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu được tiến hành một cách công khai và minh bạch. Mục đích của giám sát hải quan là phải đảm bảo tính nguyên trạng của hàng hóa nhập khẩu, do vậy giám sát hải quan phải được tiến hành một cách công khai, minh bạch. Điều này vừa đảm bảo cho đối tượng khai báo hải quan phải khai đúng, khai đủ số lượng hàng hóa, đồng thời hạn chế những tiêu cực phát sinh từ phía cơ quan hải quan, trên cơ sở đó nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả quản lý của công tác giám sát hải quan.

Thứ tư, các quy định liên quan đến hoạt động giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu phải bảo đảm tính nhất quán, hợp pháp và hướng tới hiện đại hóa Hải Quan. Giám sát hải quan nhằm đảm bảo tính nguyên trạng của hàng hóa nhập khẩu, đánh giá tính chính xác, trung thực của người khai hải quan. Do vậy, các quy định liên quan đến giám sát hải quan hàng nhập khẩu phải

đảm bảo tính nhất quán, hợp pháp để tạo điều kiện cho hoạt động xuất nhập khẩu được diễn ra một cách thuận lợi, vừa tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, vừa đảm bảo cho cơ quan hải quan dễ dàng khi thực hiện nhiệm vụ giám sát hải quan. Hơn thế, đối tượng thuộc diện giám sát hải quan liên tục thay đổi, ngày càng phức tạp, do vậy đòi hỏi phương thức, công cụ giám sát hải quan phải ngày càng được hoàn thiện, hay nói cách khác phương thức giám sát hải quan phải thay đổi theo hướng hiện đại hóa ngành Hải quan.

Thứ năm, giám sát hải quan là một hoạt động nghiệp vụ của cơ quan hải quan. Trong quy trình thủ tục hải quan thì hoạt động giám sát hải quan là một nghiệp vụ trong quy trình thủ tục hải quan, chỉ có cơ quan hải quan mới thực hiện nghiệp vụ giám sát hải quan. Hoạt động giám sát phải tạo thuận lợi cho hoạt động giao lưu thương mại quốc tế và đảm bảo chức năng quản lý nhà nước về hải quan. Giám sát hải quan là một trong những hoạt động nghiệp vụ của cơ quan hải quan, phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về hải quan và có mối quan hệ phối hợp với các hoạt động nghiệp vụ khác của cơ quan hải quan. Hoạt động giám sát hải quan là một mắt xích quan trọng trong quy trình, thủ tục hải quan. Do vậy, đòi hỏi hoạt động giám sát hải quan phải tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giao lưu thương mại quốc tế và đảm bảo chức năng quản lý của cơ quan hải quan.

Thứ sáu, giám sát hải quan hàng nhập khẩu được thực hiện với sự hợp tác chặt chẽ giữa cơ quan hải quan và đối tượng giám sát. Giám sát hải quan không phải là một biện pháp điều tra, thanh tra vi phạm hải quan mà thông qua quy trình giám sát hải quan, công chức giám sát hải quan tiếp cận, hợp tác với các cá nhân, tổ chức đang bị giám sát hải quan và tiến hành giám sát với sự hợp tác của đối tượng giám sát.

Các đặc điểm trên cho thấy, giám sát hải quan hàng nhập khẩu không phải là một lĩnh vực riêng rẽ, mà là hoạt động nghiệp vụ bình thường, gắn liền

trong tổng thể mối quan hệ của toàn bộ hoạt động làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

1.1.3. Vai trò của giám sát hải quan

Trong điều kiện hội nhập quốc tế, mở cửa thị trường, áp dụng quản lý rủi ro trong thông quan hàng hóa, giám sát hải quan có những vai trò sau đây.

- Giám sát hải quan hàng nhập khẩu góp phần chống buôn lậu và gian lận thương mại.

Cùng với chủ trương mở cửa nền kinh tế, số lượng hàng hóa nhập khẩu trong thời gian qua đã tăng lên một cách đáng kể. Đi đôi với hoạt động nhập khẩu là hiện tượng buôn lậu, gian lận thương mại cũng tăng lên. Do vậy giám sát hải quan hàng nhập khẩu sẽ giúp cho ngành Hải quan nói riêng, Nhà nước nói chung nắm được chính xác kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa một cách sát sao, kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực xảy ra. Thông qua hoạt động giám sát hải quan hàng nhập khẩu phát hiện ra những hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp như hành vi buôn lậu, gian lận thương mại.

- Giám sát hải quan hàng nhập khẩu nhằm hạn chế tối đa hiện tượng cạnh tranh thiếu lành mạnh.

Cùng với việc mở cửa nền kinh tế, các mặt hàng ngoại tràn ngập thị trường với chất lượng cao hơn, giá bán vào thị trường rẻ hơn hàng nội địa khiến các mặt hàng tương tự được sản xuất trong nước khó cạnh tranh, không bán được dẫn đến hiện tượng doanh nghiệp trong nước sản xuất trì trệ do đọng vốn, nợ nần chồng chất, phá sản, trong khi các doanh nghiệp nước ngoài tự do thao túng thị trường với giá rẻ tạo nên tâm lý người tiêu dùng thích hàng ngoại, đồng thời do nguồn hàng không ổn định, gây nên các cơn sốt về giá cả, từ đó độc quyền giá bán, làm đảo lộn thị trường, gây ảnh hưởng đến vấn đề an ninh xã hội, gây ra những bất lợi về kinh tế trong nước. Vì vậy giám sát hải quan hàng nhập khẩu có hiệu quả sẽ góp phần kiểm soát hiện tượng doanh nghiệp lợi dụng việc khai báo không đúng số lượng hàng hóa ngay từ khi bắt

đầu nhập khẩu với mục đích cạnh tranh không lành mạnh với hàng nội địa, kiểm soát hiện tượng độc quyền thị trường làm suy yếu sản xuất trong nước.

- Giám sát hải quan hàng nhập khẩu là một trong những phương thức để thực hiện các chính sách đối ngoại.

Với xu thế toàn cầu hoá hiện nay, Việt Nam đã thiết lập mối quan hệ với rất nhiều nước và vùng lãnh thổ, tham gia vào nhiều Hiệp định thương mại, trong đó có các cam kết về hải quan, ký kết nhiều Hiệp định hợp tác đầu tư nhằm thu hút đầu tư từ nước ngoài vào Việt Nam, đặc biệt là Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức của Tổ chức thương mại thế giới(WTO) từ năm 2007. Do đó, khi xây dựng chương trình, chính sách giám sát hàng nhập khẩu, Bộ Tài chính và các ngành chức năng khác thường phải căn cứ trên cơ sở nội dung các Hiệp định thương mại về giám sát hải quan, các cam kết của Việt Nam khi gia nhập Tổ chức thương mại thế giới để quy định các mặt hàng chịu sự giám sát cho phù hợp. Như vậy, quá trình này thể hiện việc thực hiện chính sách kinh tế quốc tế của Việt nam.

- Giám sát hải quan nâng cao năng lực quản lý hải quan

Giám sát hải quan là một trong những biện pháp nâng cao năng lực quản lý của cơ quan hải quan, chống buôn lậu và gian lận thương mại một cách có hiệu quả. Giám sát hải quan hiện đại tạo điều kiện thuận lợi cho việc thông quan nhanh hàng hóa, góp phần tích cực phát triển giao lưu thương mại quốc tế, cải thiện môi trường đầu tư, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh trong cộng đồng doanh nghiệp. Giám sát hải quan cũng góp phần phát hiện các bất cập, sơ hở của chính sách, thủ tục hải quan để đề xuất, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp nhập khẩu

Thông qua giám sát hải quan hàng nhập khẩu, cơ quan hải quan sẽ kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan theo quy định của pháp luật. Do vậy, giám sát hải quan hàng nhập khẩu sẽ vừa mang tính

răn đe, vừa góp phần đảm bảo thực hiện nghiêm chỉnh và có hiệu quả pháp luật hải quan và các văn bản pháp luật khác có liên quan đến lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hóa, đặc biệt là nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cộng đồng doanh nghiệp.

- *Giám sát hải quan góp phần tăng thu thuế, giảm thiểu chi phí và rủi ro*

Mặc dù thuế suất hàng hóa nhập khẩu giảm dần theo tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, song nhiệm vụ thu thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu vẫn được xác định là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của ngành Hải quan. Việc thực hiện hệ thống thông quan tự động, kiểm tra, giám sát hàng hóa bằng các phương tiện kỹ thuật như: máy soi, camera giám sát, seal định vị... sẽ góp phần tạo thuận lợi cho lưu thông hàng hóa xuất nhập khẩu, trên cơ sở đó làm tăng thu ngân sách nhà nước. Hơn thế nữa, việc sử dụng trang thiết bị làm giảm thao tác thủ công của con người, giảm thiểu rủi ro cho các chủ thể tham gia vào quan hệ pháp luật hải quan. Giám sát hải quan hiện đại cho phép cơ quan hải quan đơn giản hóa các biện pháp giám sát, quản lý nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước về hải quan.

1.1.4. Đối tượng giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu

Trong quá trình thực hiện nghiệp vụ giám sát hải quan hàng nhập khẩu của cơ quan hải quan, việc xác định rõ đối tượng, thời gian và phương thức giám sát hải quan là vô cùng quan trọng. Theo quy định hiện hành của Luật Hải quan 2014 và các văn bản pháp luật khác có liên quan thì thời gian và đối tượng chịu sự giám sát hải quan như sau:

- *Thời gian giám sát hải quan:*

+ Hàng hóa nhập khẩu chịu sự giám sát hải quan từ khi tới địa bàn hoạt động hải quan đến khi được thông quan, giải phóng hàng hóa và đưa ra khỏi địa bàn hoạt động hải quan;

+ Hàng hóa xuất khẩu miễn kiểm tra thực tế hàng hóa chịu sự giám sát hải quan từ khi thông quan đến khi ra khỏi địa bàn hoạt động hải quan. Trường

hợp phải kiểm tra thực tế, hàng hóa xuất khẩu chịu sự giám sát hải quan từ khi bắt đầu kiểm tra thực tế hàng hóa đến khi ra khỏi địa bàn hoạt động hải quan;

+ Hàng hóa quá cảnh chịu sự giám sát hải quan từ khi tới cửa khẩu nhập đầu tiên đến khi ra khỏi cửa khẩu xuất cuối cùng;

+ Thời gian giám sát hải quan đối với phương tiện vận tải thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Theo quy định hiện hành, tất cả hàng hóa kinh doanh TNTX đều được cơ quan Hải quan thực hiện giám sát từ khi tạm nhập cho đến khi tái xuất hết ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

Theo đó, trong khoảng thời gian này, cơ quan hải quan có thẩm quyền sẽ lựa chọn phương thức phù hợp để tiến hành hoạt động giám sát hải quan nhằm đảm bảo được sự nguyên trạng của hàng hóa xuất nhập khẩu trong thời gian chịu sự giám sát của cơ quan hải quan.

- Về trách nhiệm của các chủ thể trong quá trình giám sát:

Trách nhiệm của người khai hải quan được quy định tại Điều 40 Luật Hải quan 2014, trong đó chỉ rõ các chủ thể này có nghĩa vụ: “Chấp hành và tạo điều kiện để cơ quan hải quan thực hiện giám sát hải quan theo quy định của Luật này; Bảo đảm nguyên trạng hàng hóa và niêm phong hải quan; vận chuyển hàng hóa theo đúng tuyến đường, lộ trình, thời gian được cơ quan hải quan chấp nhận. Trường hợp hàng hóa bị mất, thất lạc hoặc hư hỏng thì người khai hải quan phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; Sử dụng hàng hóa đúng mục đích khai báo với cơ quan hải quan; Sử dụng phương tiện vận chuyển hàng hóa đủ điều kiện theo quy định để cơ quan hải quan áp dụng các phương thức giám sát hải quan phù hợp; Xuất trình hồ sơ và hàng hóa cho cơ quan hải quan kiểm tra khi được yêu cầu; Trong trường hợp bất khả kháng mà không bảo đảm được nguyên trạng hàng hóa, niêm phong hải quan hoặc không vận chuyển hàng hóa theo đúng tuyến đường, lộ trình, thời gian thì sau khi áp dụng các biện pháp cần thiết

để hạn chế và ngăn ngừa tổn thất xảy ra phải thông báo ngay với cơ quan hải quan để xử lý; trường hợp không thể thông báo ngay với cơ quan hải quan thì tùy theo địa bàn thích hợp thông báo với cơ quan công an, bộ đội biên phòng, cảnh sát biển để xác nhận”.

Trách nhiệm của cơ quan hải quan trong hoạt động giám sát hải quan được quy định tại Điều 39 Luật Hải quan 2014: “Thực hiện các phương thức giám sát phù hợp tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và bảo đảm quản lý hải quan đối với hàng hóa theo quy định của Luật này; Sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật bảo đảm giám sát hải quan theo quy định của Luật này; Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về giám sát hải quan của người khai hải quan, doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi, cơ sở sản xuất hàng hóa xuất khẩu và các bên có liên quan”.

Khoản 3 Điều 27 Luật Hải quan 2014 quy định việc thực hiện kiểm tra, giám sát hải quan. Trong trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì yêu cầu chủ hàng hóa, người chỉ huy phương tiện vận tải hoặc người được ủy quyền thực hiện các yêu cầu để kiểm tra, khám xét hàng hóa, phương tiện vận tải theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi trong hoạt động giám sát hải quan được quy định tại Điều 41 Luật Hải quan 2014: “Bố trí địa điểm để lắp đặt phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ giám sát hải quan theo yêu cầu của cơ quan hải quan; Kết nối hệ thống thông tin quản lý hàng hóa của doanh nghiệp với hệ thống thông tin quản lý của cơ quan hải quan để quản lý hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan đưa vào lưu giữ, đưa ra khỏi khu vực cảng, kho, bãi; Thực hiện đầy đủ chế độ quản lý, thống kê, lưu giữ chứng từ, sổ sách, số liệu hàng hóa đưa vào lưu giữ, đưa ra khỏi khu vực cảng, kho, bãi theo quy định của pháp luật và xuất trình, cung cấp cho cơ quan hải quan khi có yêu cầu; Cung cấp thông tin và phối hợp với cơ quan hải

quan trong việc theo dõi, kiểm tra, giám sát hàng hóa ra, vào, lưu giữ tại khu vực cảng, kho, bãi; Bảo quản, sắp xếp, lưu giữ nguyên trạng hàng hóa trong khu vực cảng, kho, bãi theo yêu cầu giám sát, quản lý của cơ quan hải quan; Chỉ cho phép vận chuyển hàng hóa ra, vào khu vực cảng, kho, bãi khi có chứng từ của cơ quan hải quan; Thực hiện quyết định của cơ quan có thẩm quyền về xử lý hàng hóa vi phạm”.

1.2. NỘI DUNG GIÁM SÁT HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU

1.2.1. Xây dựng kế hoạch giám sát hải quan hàng nhập khẩu

Lập kế hoạch là chức năng đầu tiên trong quản lý. Lập kế hoạch là chức năng rất quan trọng đối với công tác quản lý, trong đó có công tác quản lý nhà nước về hải quan, bởi vì nó gắn liền với việc lựa chọn mục tiêu và chương trình hành động trong tương lai, giúp nhà quản lý xác định được các chức năng khác còn lại nhằm đảm bảo đạt được các mục tiêu đề ra. Xây dựng kế hoạch giám sát hải quan hàng nhập khẩu có ý nghĩa quan trọng trong việc chủ động hoạt động giám sát hải quan. Thông qua việc xây dựng kế hoạch giám sát hải quan hàng nhập khẩu có thể phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi gian lận thương mại khi hàng hóa nhập khẩu qua biên giới vào một quốc gia, vùng lãnh thổ hay địa phương, làm lành mạnh hóa các quan hệ thương mại, sản xuất trong nước, thúc đẩy sản xuất trong nước.

Xây dựng kế hoạch giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu tại Chi cục hải quan địa phương bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Xác định mục tiêu giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu. Theo nguyên tắc, tất cả hàng hóa nhập khẩu đều phải kiểm tra, giám sát về hải quan để nhằm đảm bảo tính nguyên trạng của hàng hóa. Mục tiêu bao trùm nhất của hoạt động giám sát hải quan hàng nhập khẩu là chống buôn lậu, gian lận thương mại, chống thất thu thuế, bảo hộ nền sản xuất trong nước nhưng vẫn đảm bảo sự thông thoáng cho hoạt động xuất nhập khẩu, thúc đẩy tăng trưởng

kinh tế. Mục tiêu cụ thể là giám đầy đủ, toàn bộ bộ hàng nhập khẩu, giám sát được hầu hết các mặt hàng thường xảy ra tình trạng buôn lậu và gian lận thương mại...

- Xây dựng các chương trình, hành động và nhiệm vụ cụ thể giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu. Trong nội dung này Chi cục hải quan địa phương cần đưa ra các chương trình, hành động cụ thể như tuyên truyền, phổ biến, hỗ trợ cho doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu; chương trình, hành động phối hợp với các khâu nghiệp vụ khác trong thực hiện quy trình, thủ tục hải quan; chương trình, hành động phối hợp với các cơ quan chức năng khác... Trong thực hiện nhiệm vụ giám sát hàng nhập khẩu cần phải xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, từng cán bộ, nhân viên trong đội giám sát, cũng như trong toàn Chi cục. Nhiệm vụ giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu là một trong những nhiệm vụ chủ yếu của cơ quan hải quan, là một mắt xích trong công tác quản lý nhà nước về Hải quan. Xây dựng nhiệm vụ giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu cho từng đối tượng cán bộ, công chức hải quan trong từng bước của quy trình nghiệp vụ giám sát là hết sức cần thiết và cần chỉ rõ chức năng, nhiệm vụ cũng như trách nhiệm của từng cán bộ, công chức. Xây dựng nhiệm vụ giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu càng cụ thể, chi tiết thì cán bộ công chức hải quan càng dễ thực hiện đem lại hiệu quả cao. Hơn thế nữa, việc xác lập các nhiệm vụ, công việc cụ thể cho từng cán bộ thực hiện công tác giám sát sẽ giúp cho lãnh đạo đội giám sát, lãnh đạo chi cục thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ giám sát.

Trong nội dung xây dựng kế hoạch giám sát hàng nhập khẩu cần có các chính sách phân bổ nguồn lực để thực hiện mục tiêu kế hoạch giám sát như phân bổ nguồn nhân lực giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu sao cho đạt hiệu quả cao nhất, phân bổ nguồn lực tài chính, phân bổ nguồn lực về trang thiết bị giám sát.

- Xác định phương thức và lộ trình thực hiện giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu là việc xác định cách thức giám sát và thời gian giám sát là bao lâu tùy từng đối tượng hàng hóa nhập khẩu. Phương thức giám sát hải quan hàng nhập khẩu có thể là trực tiếp hoặc gián tiếp, có thể là phương thức giám sát truyền thông hay phương thức giám sát hiện đại.

- Xây dựng hệ thống giám sát hải quan hàng nhập khẩu. Xây dựng hệ thống giám sát hải quan hàng nhập khẩu một cách khoa học, hiệu quả sẽ giúp cơ quan hải quan theo dõi chặt chẽ, kịp thời quá trình di chuyển, biến động và tình trạng của hàng hóa từ khi vào đến khi ra khỏi địa bàn hoạt động hải quan và vận chuyển giữa các địa điểm chịu sự giám sát của hải quan. Đây là yếu tố quan trọng giúp tăng cường công tác quản lý, giám sát, nâng cao tính tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, ngăn ngừa gian lận thương mại, phòng chống buôn lậu và đảm bảo an ninh quốc gia. Đây cũng là nhu cầu tất yếu của hải quan hiện đại, tăng tính tự động hóa của hệ thống công nghệ thông tin trong việc hỗ trợ công tác kiểm tra, đối chiếu, đánh giá rủi ro và kiểm soát hải quan.

Hệ thống giám sát hải quan hàng hóa nhập khẩu giúp cơ quan hải quan quản lý, thống kê được số lượng container ra/vào cảng, nắm được số container tồn đọng một cách thuận tiện mà có thể giảm khối lượng, áp lực công việc cho bộ phận giám sát hải quan.

1.2.2. Tổ chức thực hiện giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu qua khu vực giám sát hải quan

1.2.2.1. Tổ chức bộ máy giám sát hải quan hàng nhập khẩu

Tổ chức bộ máy giám sát hải quan đóng vai trò quan trọng trong hoạt động giám sát hải quan hàng nhập khẩu. Tổ chức bộ máy đơn giản, gọn nhẹ sẽ làm cho hiệu quả hoạt động giám sát hải quan hàng nhập khẩu tăng lên và ngược lại. Bộ máy giám sát hải quan của Hải Quan Việt Nam gồm các cấp sau: Ở cấp Tổng cục có Cục Giám sát quản lý về hải quan. Theo Quyết định số 1385/QĐ-BTC ngày 20/6/2016 của Bộ Tài chính, Cục Giám sát quản lý về

hải quan có vị trí và chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn như sau: Cục Giám sát quản lý về hải quan là đơn vị trực thuộc Tổng cục Hải quan, có chức năng tham mưu, giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trong ngành hải quan thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa; hướng dẫn thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và nhãn mác hàng hóa theo quy định của pháp luật. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Cục Hải quan tỉnh, thành phố triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế, quy trình thuộc lĩnh vực nghiệp vụ giám quản theo quy định... Ở cấp Cục thì có Phòng Giám sát quản lý, Phòng Giám sát quản lý chịu trách nhiệm tham mưu, giúp Cục trưởng quản lý, chỉ đạo hướng dẫn các đơn vị trong Cục thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, quá cảnh, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh...

Ở cấp Chi cục thì có Đội giám sát. Đội giám sát chịu trách nhiệm: Tiếp nhận hồ sơ Hải quan lô hàng do người khai Hải quan xuất trình (gồm cả tờ khai Hải quan - bản lưu người khai) kèm Phiếu giao container/Phiếu giao hàng hóa do doanh nghiệp kinh doanh cảng cấp xác nhận việc doanh nghiệp kinh doanh cảng sẽ tiếp nhận lô hàng để xếp lên tàu (sau đây gọi là Phiếu). Kiểm tra đối chiếu thông tin trên hồ sơ Hải quan. Tiếp nhận hồ sơ Hải quan lô hàng nhập khẩu đã hoàn thành thủ tục Hải quan, hoặc thủ tục chuyển cảng, chuyển cửa khẩu, quá cảnh, tạm nhập - tái xuất, trung chuyển do người khai hải quan hoặc người vận chuyển xuất trình, công chức hải quan nhập máy số liệu theo dõi hàng nhập khẩu.

1.2.2.2. Quy trình thủ tục giám sát hải quan đối với hàng nhập khẩu

Hàng hóa xuất nhập khẩu, người và hành lý của người nhập cảnh, phương tiện vận tải xuất nhập cảnh, quá cảnh từ khi tới địa bàn hoạt động

hải quan đến khi đưa ra khỏi địa bàn hoạt động hải quan phải chịu sự giám sát hải quan.

Hàng hóa đưa vào, đưa ra khu vực giám sát hải quan để xuất khẩu, nhập khẩu; Hàng hóa quá cảnh, phương tiện quá cảnh; hàng hóa xuất nhập khẩu chuyển cửa khẩu; Người xuất cảnh, nhập cảnh và hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh trong khu vực làm thủ tục xuất nhập cảnh; Hàng hóa nhập khẩu trong thời gian lưu giữ trong địa bàn hoạt động hải quan.

Chủ hàng hóa, người chỉ huy hoặc người điều khiển phương tiện vận tải, người đại lý làm thủ tục hải quan có nghĩa vụ đảm bảo nguyên trạng hàng hóa nhập khẩu và niêm phong hải quan.

Theo Điều 7 Quyết định số 1500/QĐ- TCHQ ngày 25/6/2016 của Tổng cục Hải quan về việc ban hành quy trình giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đưa vào, lưu giữ, đưa ra khu vực giám sát hải quan tại cảng biển thực hiện Điều 41 Luật Hải quan quy định Giám sát hải quan đối với hàng nhập khẩu:

- Người khai hải quan hoặc người vận chuyển thực hiện:

Xuất trình giấy giới thiệu để chứng minh là người đại diện hợp pháp của người khai hải quan và thực hiện:

Đối với lô hàng phải niêm phong hải quan: (1) Xuất trình hàng hóa cho công chức hải quan để thực hiện niêm phong hải quan theo quy định; (2) Cung cấp thông tin chứng từ theo quy định tại Khoản 2 Điều 52 Thông tư 38/2015/TT-BTC hoặc số hiệu container hoặc số tờ khai hải quan (đối với hàng rời) cho doanh nghiệp kinh doanh cảng;

Đối với lô hàng nhập khẩu vận chuyển độc lập: Cung cấp thông tin danh sách container hoặc danh sách hàng hóa của tờ khai vận chuyển độc lập lên hệ thống của cơ quan Hải quan.

Đối với lô hàng nhập khẩu khai hải quan bằng tờ khai hải quan giấy và hàng hóa theo quy định tại Điểm d Khoản 2, Khoản 6, Khoản 7 Điều 52

Thông tư 38/2015/TT-BTC: Xuất trình tờ khai hải quan giấy hoặc các chứng từ theo quy định cho Chi cục Hải quan. Đối với lô hàng không phải niêm phong hải quan thì không phải xuất trình hàng hóa cho công chức hải quan để thực hiện niêm phong hải quan.

Chi cục Hải quan cửa khẩu thực hiện:

Đối với lô hàng phải niêm phong hải quan: (1) Kiểm tra thông tin tờ khai trên hệ thống; thực hiện niêm phong hải quan; lập Biên bản bàn giao và theo dõi, tiếp nhận hồi báo theo quy định đối với lô hàng đủ Điều kiện qua khu vực giám sát hải quan; (2) Xác nhận trên hệ thống thông qua chức năng “Xác nhận niêm phong hàng hóa”; (3) Đối với lô hàng nhập khẩu khai hải quan bằng tờ khai hải quan giấy và hàng hóa theo quy định tại Điểm d Khoản 2, Khoản 6, Khoản 7 Điều 52 Thông tư 38/2015/TT-BTC: Sau khi thực hiện các công việc cho phép hàng hóa đưa ra khu vực giám sát hải quan, Chi cục Hải quan cập nhật danh sách hàng hóa trên hệ thống thông qua chức năng cập nhật danh sách hàng hóa; in danh sách cho người khai hải quan để xuất trình cho doanh nghiệp cảng.

Đối với doanh nghiệp kinh doanh cảng thực hiện: Sau khi tiếp nhận Danh sách container hoặc Danh sách hàng hóa hoặc Danh sách hàng hóa theo mẫu số 07/DSHHG/GSQL hoặc số hiệu container hoặc số tờ khai hải quan từ người khai hải quan, doanh nghiệp kinh doanh cảng kiểm tra, đối chiếu thông tin trên Danh sách container/Danh sách hàng hóa đủ Điều kiện qua khu vực giám sát hải quan trên hệ thống với Danh sách container, Danh sách hàng hóa do người khai hải quan hoặc người vận chuyển cung cấp hoặc xuất trình và thực tế tình trạng bên ngoài (số hiệu container đối với hàng hóa chuyên chở bằng container, số kiện hàng đối với hàng rời) hàng hóa nhập khẩu đưa ra cảng theo nguyên tắc là chỉ cho phép hàng hóa đủ Điều kiện qua khu vực giám sát hải quan được đưa ra cảng.

1.2.2.3. Xác định phương thức giám sát

Xác định phương thức giám sát hải quan hàng nhập khẩu là việc làm mang tính định hướng khi tiến hành giám sát hải quan hàng nhập khẩu. Việc xác định đúng phương thức giám sát giúp giảm thời gian, chi phí, công sức, tăng hiệu quả của việc giám sát hải quan hàng nhập khẩu.

Công tác giám sát hàng hóa nhập khẩu là một trong những nghiệp vụ cơ bản, quan trọng của cơ quan Hải quan. Hiện nay, Hải quan Việt Nam đang thực hiện công tác giám sát bằng nhiều phương thức, đặc biệt là đẩy mạnh ứng dụng CNTT và trang thiết bị kỹ thuật hiện đại. Theo Điều 38 Luật Hải quan 2014 thì đối tượng, phương thức và thời gian giám sát hải quan được quy định như sau:

- Đối tượng giám sát hải quan gồm hàng hóa, phương tiện vận tải, phương tiện vận tải nội địa vận chuyển hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan.

- Giám sát hải quan được thực hiện bằng các phương thức sau đây: (1) Niêm phong hải quan; (2) Giám sát trực tiếp do công chức hải quan thực hiện; (3) Sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật.

+ Niêm phong hải quan là việc cơ quan hải quan sử dụng các công cụ kỹ thuật hoặc các dấu hiệu để nhận biết và bảo đảm tính nguyên trạng của hàng hóa.

Niêm phong hải quan có nhiều hình thức như niêm phong kẹp chì (Seal), niêm phong điện tử. Niêm phong điện tử (E.Seal) là công cụ không những hỗ trợ đắc lực cho kiểm soát hàng hóa vận chuyển xuyên biên giới, giữa các khu công nghiệp, các cửa khẩu nội địa mà còn góp phần tạo thuận lợi thương mại trong khối ASEAN. ESeal đảm bảo an ninh, an toàn đối với hàng hóa được vận chuyển, đáp ứng các yêu cầu quản lý hải quan nhờ việc chia sẻ thông tin, nâng cao trách nhiệm của các bên liên quan và ứng dụng công nghệ tiên tiến, đáp ứng yêu cầu và khả năng áp dụng đối với các DN và các nhà cung cấp

dịch vụ logistics. ESeal tích hợp 3 ưu điểm chính như: Niêm phong lô hàng, cập nhật danh mục hàng hóa bằng sóng vô tuyến, liên lạc và định vị vệ tinh (sử dụng công nghệ GPS/GPRS) để các bên liên quan theo dõi, cảnh báo trực tuyến, không phải đầu tư phần mềm hay công nghệ phức tạp mà chỉ cần kết nối internet khi được cung cấp User name và password. Do đó, ESeal đóng vai trò như Manifest điện tử (Emanifest) của lô hàng được vận chuyển từ khi khởi hành đến điểm kết thúc bao gồm các thông tin như: Tên hàng hóa, trọng lượng, tình trạng niêm phong Erael, an ninh và an toàn của hàng hóa, kiểm soát lộ trình, thời gian vận chuyển... Lợi ích mà ESeal mang lại khi hàng hóa được thông quan nhanh với tỷ lệ được phân vào luồng xanh cao, chủ hàng theo dõi được hàng hóa vận chuyển, DN vận tải theo dõi được lộ trình và quản lý sự tuân thủ của lái xe một cách trực tuyến.

- Giám sát trực tiếp do công chức hải quan thực hiện là việc công chức hải quan trực tiếp giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu. Tuy nhiên, hiện nay không áp dụng phương thức giám sát trực tiếp của công chức hải quan đối với hàng hóa được lưu giữ, vận chuyển ở ngoài phạm vi, địa bàn hoạt động của cơ quan hải quan, trừ trường hợp cần thiết do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quy định.

- Giám sát hải quan sử dụng phương tiện kỹ thuật là việc cơ quan hải quan sử dụng các phương tiện kỹ thuật trong hoạt động giám sát như camera giám sát, mô tả chi tiết hàng hóa, chụp ảnh hàng hóa và phương tiện, kiểm tra trọng lượng hàng hóa và phương tiện vận tải...

Việc giám sát của cơ quan Hải quan được thực hiện theo các phương thức quy định trong văn bản quy phạm pháp luật và các quy trình giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu, chuyển khẩu của Tổng cục Hải quan. Căn cứ kết quả phân tích, đánh giá rủi ro và các thông tin khác có liên quan đến đối tượng giám sát hải quan, cơ quan hải quan quyết định phương thức giám sát phù hợp. Trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật, cơ quan hải quan tiến hành

kiểm tra thực tế hàng hoá. Cơ quan Hải quan có thể thực hiện các phương thức giám sát khác nhau, tùy vào mục đích mà sử dụng phương thức giám sát hợp lý như: Giám sát trực tiếp của công chức Hải quan; giám sát bằng niêm phong hải quan; giám sát bằng các phương thức kỹ thuật khác.

Bên cạnh đó, tại các địa bàn hoạt động hải quan, nhất là các khu vực cảng, kho, bãi tập kết hàng hóa, địa điểm làm thủ tục hải quan... cơ quan Hải quan cũng đã trang bị các hệ thống camera giám sát để đảm bảo yêu cầu quản lý và cả phòng, chống các hành vi, biểu hiện tiêu cực trong nội bộ.

Hiện nay, Tổng cục Hải quan chính thức đưa vào hoạt động Phòng Giám sát Hải quan trực tuyến (Cục Điều tra chống buôn lậu) đặt tại trụ sở Tổng cục Hải quan. Đây là đơn vị thực hiện việc kết nối, tích hợp các hệ thống trang thiết bị giám sát của ngành Hải quan, cung cấp thông tin, dữ liệu, hình ảnh trực tuyến từ địa bàn giám sát hải quan về Tổng cục Hải quan. Từ đó tạo nên kênh giám sát hiệu quả giữa các cấp trong việc thực hiện quy trình thủ tục, nghiệp vụ tại các địa điểm làm thủ tục hải quan; đảm bảo chấp hành đúng quy định và công khai, minh bạch.

Có thể nói, về mặt quy định pháp luật và tổ chức thực hiện, công tác giám sát hải quan ngày càng được hoàn thiện, triển khai một cách chặt chẽ, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của cộng đồng doanh nghiệp.

Trong hoạt động giám sát hải quan hàng nhập khẩu, cơ quan hải quan có trách nhiệm: Thực hiện các phương thức giám sát phù hợp tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và bảo đảm quản lý hải quan đối với hàng hóa theo quy định của Luật Hải quan. Sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật bảo đảm giám sát hải quan theo quy định của Luật Hải quan. Đồng thời, hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về giám sát hải quan của người khai hải quan, doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi, cơ sở sản xuất hàng hóa xuất khẩu và các bên có liên quan.

1.2.2.4. Phương tiện kỹ thuật phục vụ giám sát hải quan

Hiện nay, trong lĩnh vực giám sát hải quan hàng nhập khẩu đã có nhiều thiết bị mới và hiện đại đã được đưa vào phục vụ cho hoạt động giám sát hải quan. Hải Quan Việt Nam đang sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại để giám sát là vì số lượng hàng hóa lớn, lượng hàng hóa tham gia vào các hoạt động thương mại quốc tế ngày càng tăng đồng thời đa dạng cả về số lượng, chất lượng và chủng loại. Trong điều kiện thương mại quốc tế phát triển mạnh mẽ, nhất là hoạt động nhập khẩu của Việt Nam trong những năm gần đây gia tăng mạnh thì việc áp dụng các phương tiện kỹ thuật để hỗ trợ giám sát là một giải pháp hữu hiệu nhằm giảm tải sự quá tải cho cơ quan hải quan. Việc áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại và công nghệ tự động hóa vào hoạt động giám sát là một biện pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động của Hải Quan, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các hoạt động giao lưu thương mại quốc tế, nhất là việc giảm chi phí thời gian, tiết kiệm tài chính cho các doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu.

Giám sát bằng phương tiện kỹ thuật là cách thức hợp lý để phối hợp và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan Hải Quan với các cơ quan, đơn vị có liên quan đến đối tượng đang chịu sự giám sát của cơ quan Hải Quan. Các phương tiện giám sát kỹ thuật hiện nay là: giám sát bằng gương, giám sát bằng máy đếm, giám sát bằng camera, giám sát bằng máy soi, giám sát bằng cách gắn chip điện tử kết hợp định vị GPS.

Việc sử dụng hệ thống camera để giám sát các hoạt động của cảng, các di biến động của hàng hóa và các phương tiện vận tải cho phép giám sát từ xa, kiểm tra giám sát được toàn bộ khu vực và có thể lưu trữ được toàn bộ các hoạt động trong phạm vi kiểm tra và giám sát của Hải Quan. Các hình ảnh giám sát được các camera giám sát thu lại và được truyền về trung tâm quán sát qua đường cáp tín hiệu hoặc qua thiết bị truyền tín hiệu không dây. Nên việc giám sát được tiến hành khá kín đáo và ở mọi nơi, mọi lúc cần giám sát.

Có nhiều hình thức giám sát bằng camera khác nhau. Như sử dụng camera thường để lắp đặt công khai, sử dụng camera ngụy trang để giám sát những điểm nhạy cảm, sử dụng camera hồng ngoại để có thể quan sát và giám sát được và ban đêm hay khi thời tiết xấu. Việc giám sát bằng camera thì có nhiều lựa chọn cho cán bộ công chức Hải Quan. Đó là lựa chọn loại hình camera phù hợp với khu vực cần giám sát và cũng có thể lựa chọn lưu giữ hình ảnh giám sát hoặc không lưu giữ. Cách giám sát này khá tiện lợi vì có thể lưu giữ được hình ảnh và phân tích được hình ảnh ở bất kỳ thời điểm nào mà cơ quan chức năng yêu cầu. Vùng quan sát khá rộng và có thể kết hợp với hệ thống thiết bị cảnh báo để giám sát hiệu quả hơn. Nhưng cách giám sát bằng camera này đòi hỏi sự đồng bộ hóa cao, trình độ nhân lực của cán bộ công chức Hải Quan phải có trình độ kỹ thuật nhất định. Không những thế, mà chi phí ban đầu để lắp đặt và xây dựng khu điều khiển và giám sát trung tâm cũng rất lớn.

Hiện nay, Hải quan Việt Nam cũng đã sử dụng máy soi để phục vụ kiểm tra, giám sát Hải Quan. Máy soi là thiết bị kiểm tra được hàng hóa chứa trong container, thùng, hộp kín mà không cần phải mở container, thùng, hộp chứa đựng hàng hóa. Khi các hộp kín chứa đựng hàng hóa như container, thùng chứa chuyên dụng đi qua máy soi thì máy soi có thể kiểm tra, lưu giữ lại được hình ảnh của hàng hóa. Việc sử dụng máy soi có thể cung cấp thông tin về hàng hóa cho các bộ phận giám sát ở phía sau. Cách giám sát này kiểm tra và giám sát được hàng hóa chứa trong các thùng kín chuyên dụng hoặc container. Kiểm tra giám sát được các lô hàng có độ rủi ro cao. Nhưng cách giám sát này yêu cầu vốn đầu tư lắp đặt ban đầu lớn và cần một không gian để đặt thiết bị. Trình độ của cán bộ công chức Hải Quan phải có trình độ kỹ thuật nhất định thì mới có thể sử dụng thiết bị này.

Việc sử dụng chip điện tử và định vị toàn cầu GPS cũng đang được Hải quan Việt Nam sử dụng trong nghiệp vụ giám sát. Chip điện tử được tích hợp

hệ thống giám sát và kiểm soát với vai trò bộ điều khiển trung tâm, rồi kết hợp với các khối GSM-GSPS nhằm thu thập và xử lý thông tin từ hàng hóa cần được giám sát. Tất cả những thông tin được chip gửi về trung tâm điều hành. Ngoài dữ liệu được cập nhật định kỳ thì công chức Hải Quan có thể kiểm tra đột xuất tình trạng thái của hàng hóa, đối tượng giám sát. Cách giám sát này vừa quản lý được hàng hóa và giám sát lộ trình của phương tiện vận tải vận chuyển hàng hóa. Bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển. Cách giám sát này được sử dụng để giám sát các phương tiện vận tải và hàng hóa ở những nơi xa như vùng rừng núi và trên biển. Hiệu quả của giám sát bằng cách gắn chip và sử dụng hệ thống định vị toàn cầu GPS là rất cao. Nhưng để đạt được kết quả giám sát đó thì đòi hỏi thiết bị đồng bộ, cơ sở hạ tầng phải tốt, và quan trọng nhất là trình độ cán bộ, công chức hải quan phải cao thì mới có thể điều khiển và kiểm soát được toàn bộ hệ thống này.

1.2.3. Thanh tra, kiểm tra hoạt động giám sát hải quan hàng nhập khẩu

Đây là một trong những nội dung quan trọng trong hoạt động nghiệp vụ giám sát hải quan. Trong quá trình hoạt động nghiệp vụ giám sát hải quan hàng nhập khẩu, cơ quan hải quan thực hiện công tác kiểm tra theo quy định của Nhà nước, cụ thể là theo Luật hải quan và các văn bản quy phạm pháp luật khác về giám sát hải quan. Theo quy định thì cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra trong giám sát hải qua như sau:

- Đối với hàng hóa chuyên chở bằng container: Kiểm tra, đối chiếu về số hiệu container, số lượng container từ danh sách container do người khai hải quan hoặc người vận chuyển cung cấp/xuất trình với thông tin trên hệ thống do cơ quan Hải quan cung cấp: Các thông tin này trên hệ thống, trên Danh sách container và thực tế hàng hóa đưa ra cảng phải phù hợp với nhau;

- Đối với hàng lỏng, hàng rời, hàng lẻ: Kiểm tra thông tin về số lượng kiện, trọng lượng hàng, lượng hàng từ thông tin trên danh sách hàng hóa do người khai hải quan hoặc người vận chuyển cung cấp/xuất trình với thông tin trên hệ

thống do cơ quan Hải quan cung cấp: Các thông tin này trên hệ thống, trên Danh sách hàng hóa và thực tế hàng hóa đưa ra cảng phải phù hợp với nhau;

- Kiểm tra, đối chiếu số vận tải đơn trên danh sách container hoặc danh sách hàng hóa hoặc danh sách hàng hóa kèm Thông báo phê duyệt khai báo vận chuyển (nếu có) với số vận tải đơn trên Phiếu giao container/Phiếu giao hàng do doanh nghiệp kinh doanh cảng phát hành cho người khai hải quan.

Nếu kết quả kiểm tra phù hợp: Cho phép đưa hàng ra khỏi khu vực giám sát hải quan; Sau khi hàng hóa đưa ra khu vực giám sát hải quan (thời Điểm “get out - đưa ra”), phản hồi thông tin lên hệ thống để hệ thống tự động xác nhận hàng qua khu vực giám sát hải quan.

Nếu kết quả kiểm tra không phù hợp: Thông báo ngay cho Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng liên quan để: Công chức hải quan thực hiện hủy xác nhận trên Hệ thống (trong trường hợp đã xác nhận); Phối hợp xử lý theo quy định.

Bên cạnh công tác kiểm tra đối tượng giám sát hải quan hàng nhập khẩu, cơ quan hải quan còn tiến hành các hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ để chấn chỉnh cán bộ, công chức hải quan trong thực hiện nghiệp vụ giám sát hải quan, trên cơ sở đó nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác giám sát hải quan hàng nhập khẩu

1.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁM SÁT HẢI QUAN HÀNG HÓA NHẬP KHẨU

1.3.1. Nhóm nhân tố khách quan

1.3.1.1. Hệ thống pháp luật và cơ chế chính sách của Nhà nước về hoạt động giám sát hải quan

Hệ thống pháp luật có ý nghĩa quan trọng đến giám sát hải quan. Giám sát hải quan chỉ thực hiện một cách có hiệu quả khi có một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh từ Luật, Nghị định, Thông tư và các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác giám sát hải quan. Theo đó hệ thống pháp luật phải bao quát được đầy đủ các yếu tố: mục đích, yêu cầu của giám sát hải quan; đối

tượng, phạm vi điều chỉnh, quyền, trách nhiệm của cơ quan hải quan, của đối tượng chịu sự giám sát hải quan và các tổ chức, cá nhân liên quan; quy trình, thủ tục giám sát hải quan; xử lý vi phạm và trình tự giải quyết khiếu nại, tố cáo trong giám sát hải quan. Nếu hệ thống pháp luật, chính sách rõ ràng, thống nhất, minh bạch sẽ tạo điều kiện tốt cho cơ quan hải quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ giám sát, đồng thời tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu. Hệ thống chính sách quan hệ kinh tế đối ngoại là một nhân tố tác động không nhỏ đến công tác giám sát hải quan.

Cơ chế quản lý kinh tế của Nhà nước ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động hải quan, trong đó có nghiệp vụ giám sát hải quan. Do vậy, Nhà nước tạo môi trường pháp lý thuận lợi, bình đẳng cho các doanh nghiệp cạnh tranh và hợp tác để phát triển. Đây là những điều kiện cần thiết, quan trọng để công tác giám sát hải quan thực hiện có hiệu quả.

1.3.1.2. Hội nhập quốc tế và thực hiện các cam kết về hải quan

- Quy định của các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực hải quan.

Nước ta đã gia nhập vào nhiều tổ chức quốc tế: APEC, WTO, Tổ chức Hải quan thế giới (WCO)...ký kết và tham gia nhiều hiệp định thương mại song phương và đa phương: Hiệp định GATT, Công ước KYOTO về hài hòa và đơn giản hóa thủ tục hải quan...

Tinh thần chung của các hiệp định và công ước quốc tế là chính phủ các quốc gia phải tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động thương mại quốc tế. Thủ tục hải quan phải minh bạch, đơn giản, thông quan nhanh bằng phương thức điện tử; giảm tối đa chứng từ phải nộp/xuất trình trong thông quan; thực hiện cơ chế khai báo trước; hạn chế kiểm tra thực tế hàng hóa, đặc biệt là kiểm tra bằng phương pháp thủ công làm ảnh hưởng đến tính nguyên vẹn của hàng hóa; quản lý rủi ro được áp dụng trong tất cả các khâu nghiệp vụ hải quan.

Hơn thế nữa, xu thế hội nhập ngày càng cao đòi hỏi phải có một cơ chế chính sách tương đồng với quốc tế, cách thức quản lý phải phù hợp với các

chuẩn mực quản lý quốc tế nhằm tạo điều kiện cho các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam và các nhà đầu tư trong nước ra nước ngoài.

- Cam kết của Việt Nam trong lĩnh vực hải quan:

Trong bối cảnh hải quan Việt Nam đang từng bước cải cách, phát triển và hiện đại hóa một cách toàn diện, chuyển từ phương pháp quản lý thủ công sang phương pháp quản lý hải quan hiện đại, trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, phương pháp quản lý rủi ro, áp dụng chuẩn mực WTO và khu vực. Vì vậy, đòi hỏi hải quan Việt Nam phải cải cách một cách toàn diện, sâu sắc, triệt để về cơ chế và công nghệ quản lý; đòi hỏi hệ thống pháp luật về giám sát hải quan hàng nhập khẩu phải được đồng bộ hóa, minh bạch hóa; đòi hỏi đội ngũ cán bộ hải quan phải được đào tạo, rèn luyện để có tư cách đạo đức tốt, có tư duy mới, phong cách làm việc khoa học. Chính vì vậy, nhiệm vụ xây dựng hệ thống pháp luật về giám sát hải quan, kiện toàn tổ chức, củng cố đội ngũ cán bộ giám sát phải được đặt lên hàng đầu.

Hội nhập kinh tế quốc tế và thực hiện các cam kết quốc tế về hải quan tạo ra những thách thức cho hoạt động giám sát hải quan hàng nhập khẩu do khối lượng công việc tăng đột biến đòi hỏi phải bổ sung nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đồng thời để thực hiện các cam kết quốc tế thì phương pháp, nghiệp vụ giám sát cũng phải có những thay đổi phù hợp, cùng với đó các hành vi, thủ đoạn gian lận thương mại mới sẽ xuất hiện đòi hỏi lực lượng giám sát hải quan hàng nhập khẩu phải có những giải pháp thích ứng trong hoạt động của mình.

1.3.2. Nhóm nhân tố chủ quan

1.3.2.1. Tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực cho giám sát hải quan

Tổ chức bộ máy cho giám sát hải quan gồm hệ thống bộ máy từ Trung ương (TCHQ) đến địa phương (Cục Hải quan tỉnh, thành phố, Chi cục Hải quan). Tùy theo nguồn lực hiện có, khối lượng công việc, quy mô địa bàn

quản lý để bố trí số lượng công chức giám sát hải quan ở từng cấp cho hợp lý, ưu tiên cấp trực tiếp giám sát hải quan tại địa bàn.

Nếu bộ máy thống nhất, đồng bộ, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi cấp thì hoạt động giám sát hải quan sẽ thông suốt và mang lại hiệu quả như mong muốn, đáp ứng yêu cầu quản lý đề ra.

Ngược lại, nếu tổ chức bộ máy không đồng bộ và không thống nhất về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cấp thì hoạt động chông chéo, gây ách tắc và mang lại hiệu quả thấp, không đáp ứng được yêu cầu quản lý đề ra.

Công chức là bộ phận quan trọng trong nền hành chính của một quốc gia. Nguồn nhân lực của một tổ chức, một cơ quan quản lý là hệ thống công chức bao gồm số lượng, chất lượng, tiềm năng hiện có và tiềm tàng của đội ngũ công chức, phù hợp và đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển tổ chức trong một thời kỳ nhất định.

Chất lượng nguồn nhân lực có ảnh hưởng quyết định đến hiệu quả hoạt động giám sát hải quan hàng nhập khẩu. Nếu chất lượng nguồn nhân lực cao, sử dụng tốt các phương tiện giám sát, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi sai phạm sẽ nâng cao hiệu quả giám sát hải quan, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý. Ngược lại, nếu chất lượng nguồn nhân lực thấp không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ sẽ dẫn đến công việc bị tồn đọng, hiệu quả hoạt động giám sát thấp, không đáp ứng yêu cầu quản lý, thậm chí còn phát sinh tiêu cực.

Có thể nói, giám sát hải quan hàng nhập khẩu cũng như bất kỳ một hoạt động nào khác, nhân tố con người luôn là nhân tố hàng đầu và then chốt ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động đó. Đây chính là nhân tố thực hiện các chính sách, chủ trương của Nhà nước, tác động đến ý thức của đối tượng được quản lý. Trong việc giám sát hải quan hàng nhập khẩu, đội ngũ cán bộ tại tất cả các quy trình nghiệp vụ đóng vai trò rất quan trọng.

1.3.2.2. Trang thiết bị, công nghệ nghệ đảm bảo cho giám sát hải quan

Để đáp ứng yêu cầu công việc, lực lượng giám sát hải quan cần được trang bị các thiết bị phục vụ công việc như máy soi chiếu, camera giám sát; phương tiện đi lại như xe máy, ô tô phục vụ công tác giám sát...đồng thời công chức giám sát được quyền truy cập các chương trình quản lý nghiệp vụ trong cơ sở dữ liệu của ngành hải quan để phục vụ công tác thu thập thông tin đối tượng giám sát.

Nếu được đáp ứng đầy đủ trang thiết bị, phương tiện sẽ giúp cho hoạt động giám sát hàng nhập khẩu chủ động, kịp thời, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức yêu tâm công tác và kết quả giám sát có hiệu quả cao hơn. Ngược lại, nếu không đáp ứng được thì hoạt động giám sát luôn bị động, không phát huy được vai trò của mình.

Việc ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ vào công tác quản lý vừa là đòi hỏi khách quan vừa mang lại hiệu quả rất lớn cho công tác quản lý. Việc áp dụng một hệ thống quản lý, giám sát hải quan được tin học hoá sẽ giúp ngành Hải quan giảm bớt gánh nặng công việc, giảm chi phí quản lý một cách đáng kể. Việc giám sát hải quan hàng nhập khẩu dựa trên những tiến bộ của khoa học kỹ thuật sẽ giúp rút ngắn thời gian tại các khâu, trên cơ sở đó giảm chi phí cho doanh nghiệp, cũng như nâng cao hiệu quả công tác giám sát hải quan hàng nhập khẩu.

1.3.2.3. Sự phối hợp hoạt động trong và ngoài ngành

Trong giám sát hải quan, hoạt động phối hợp giữa lực lượng giám sát hải quan với các đơn vị trong ngành như kiểm soát chống buôn lậu, thanh tra, quản lý thuế...đóng vai trò quan trọng. Vì là các đơn vị nghiệp vụ thường xuyên theo dõi trực tiếp hoạt động xuất nhập khẩu nên có nhiều thông tin về người khai hải quan. Nguồn thông tin từ các đơn vị nghiệp vụ cung cấp cho

lực lượng giám sát rất quan trọng trong việc đánh giá, phân loại và lựa chọn áp dụng phương thức giám sát, biện pháp giám sát đạt hiệu quả cao.

Nếu sự phối hợp giữa lực lượng giám sát và các đơn vị nghiệp vụ trong ngành hải quan được thực hiện chặt chẽ và kịp thời sẽ giúp cho lực lượng giám sát có cơ sở trong việc phân loại và lựa chọn phương thức giám sát, phát hiện và ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm.

Ngược lại, nếu sự phối hợp giữa lực lượng giám sát và các đơn vị nghiệp vụ trong ngành hải quan và các cơ quan hữu quan đóng trên địa bàn không tốt thì hiệu quả của hoạt động giám sát hàng nhập khẩu sẽ bị ảnh hưởng đáng kể và không đáp ứng được yêu cầu quản lý hải quan.

Giám sát hải quan hàng nhập khẩu thì doanh nghiệp nhập khẩu là đối tượng quản lý. Bên cạnh những yếu tố khác, các yếu tố về trình độ nhận thức, những tiêu chuẩn đạo đức hay thái độ về việc tuân thủ pháp luật cũng có ảnh hưởng rất lớn. Khi doanh nghiệp có ý thức tốt, họ sẽ tự giác trong kê khai và hành vi gian lận sẽ ít xảy ra. Và khi đó, việc giám sát hải quan hàng nhập khẩu sẽ gặp nhiều thuận lợi và đạt kết quả tốt hơn, giảm thiểu chi phí quản lý.

Trong giám sát hải quan, việc phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài ngành như Bộ đội Biên phòng, Công an, cơ quan kiểm dịch...được thực hiện thường xuyên theo yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Nếu sự phối hợp giữa lực lượng giám sát hải quan hàng nhập khẩu với các tổ chức, cá nhân ngoài ngành được thực hiện thường xuyên, kịp thời sẽ giúp cho lực lượng giám sát có cơ sở củng cố việc phân loại và lựa chọn phương thức giám sát hợp lý. Ngược lại, nếu sự phối hợp không tốt sẽ khiến cho công tác giám sát hải quan hiệu quả thấp.

1.3.2.4. Nhận thức của các bên liên quan đến giám sát hải quan hàng nhập khẩu

- Nhận thức của cán bộ công chức trong ngành hải quan

Cán bộ công chức hải quan là chủ thể của hoạt động giám sát hải quan hàng nhập khẩu. Chính vì vậy, về nhận thức, trình độ, năng lực của cán bộ công chức hải quan trong toàn hệ thống có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả công tác. Điều đó đòi hỏi cần sự quan tâm đúng mức về đầu tư mọi mặt cho hệ thống, cho con người, đây là nhân tố quyết định thành công của hoạt động giám sát hải quan hàng nhập khẩu.

- Trình độ và ý thức chấp hành pháp luật của đối tượng giám sát

Ở nước ta, thời gian qua số lượng doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu ngày càng tăng, quy mô hoạt động gia tăng, cùng với nó là tính phức tạp trong hoạt động xuất nhập khẩu cũng tăng. Cùng với số đông doanh nghiệp chấp hành pháp luật tốt, còn có một bộ phận không nhỏ doanh nghiệp chưa chấp hành tốt chính sách pháp luật nói chung và pháp luật hải quan nói riêng. Thực tế cho thấy, ý thức chấp hành pháp luật của các doanh nghiệp tốt thì hoạt động giám sát hải quan hàng nhập khẩu đạt hiệu quả cao, và ngược lại nếu ý thức chấp hành pháp luật của doanh nghiệp hạn chế sẽ gây khó khăn cho công tác giám sát hàng nhập khẩu của cơ quan hải quan.

1.4. KINH NGHIỆM GIÁM SÁT HẢI QUAN HÀNG HÓA NHẬP KHẨU Ở MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG

1.4.1. Kinh nghiệm giám sát hải quan hàng nhập khẩu ở một số địa phương

1.4.1.1. Kinh nghiệm của Chi cục Hải quan cảng Cái Lân

Thời gian qua, Chi cục Hải quan cảng Cái Lân đã tập trung hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp trong quá trình làm thủ tục đối với hàng hoá XNK qua địa bàn, Chi cục đã thu hút thêm nhiều DN về thực hiện các thủ tục hải quan tại địa bàn. Hàng năm Chi cục Hải quan cảng Cái Lân đã làm thủ tục cho hàng ngàn tờ khai với tổng kim ngạch đạt trên 2 tỉ USD, với tốc độ tăng gần 20%/năm trong giai đoạn từ năm 2010 đến nay; thu nộp ngân sách hàng ngàn tỷ đồng.

Đạt được những kết quả trên là do Chi cục đã thực hiện đồng bộ các giải pháp, trong đó có việc nâng cao chất lượng hoạt động giám sát hải quan hàng nhập khẩu. Cụ thể là tăng cường bố trí nhân sự cho công tác giám sát hải quan như thường bố trí đầy đủ nhân sự trực tiếp theo dõi, làm thủ tục hải quan cho hàng hóa xuất nhập khẩu.

Chi cục đã tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị, kỹ thuật hiện đại trong công tác giám sát hải quan nói riêng và trong các hoạt động nghiệp vụ của Chi cục nói chung. Triển khai hiệu quả chương trình cải cách và ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa hải quan đáp ứng yêu cầu hội nhập.

Bên cạnh đó, Chi cục đã tăng cường công tác phối hợp với các cấp, ngành chức năng trong hoạt động giám sát hải quan nói chung và giám sát hải quan hàng nhập khẩu nói riêng, đặc biệt là phối hợp giữa các khâu nghiệp vụ trong hoạt động của Chi cục.

1.4.1.2. Kinh nghiệm của Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh

Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị có số thu ngân sách lớn nhất trong ngành Hải Quan. Trong những năm qua, Cục đã có nhiều biện pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giám sát hải quan hàng nhập khẩu. Cụ thể Lãnh đạo Cục Hải quan TP.HCM yêu cầu các đơn vị phải lựa chọn CBCC có kinh nghiệm, giỏi nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện nghiệp vụ giám sát hải quan.

Thực hiện chỉ đạo của Tổng cục Hải quan về việc triển khai Đề án quản lý, giám sát hàng hóa tại cảng biển đảm bảo đúng lộ trình, đúng thời gian, Cục Hải quan TP.HCM đã có những chính sách thỏa đáng đối với những CBCC thực hiện hiệu quả Đề án này. Cục Hải quan TP.HCM đã thành lập tổ giải quyết, khắc phục các tồn tại, cũng như hoàn tất việc chốt số liệu trong thời gian triển khai thí điểm tại cảng Cát Lái. Song song đó, đơn vị đã thành lập Tổ công tác làm việc với các doanh nghiệp để rà soát đánh giá thực trạng

CNTT của các DN, cũng như tập huấn cho CBCC hải quan, DN kinh doanh kho, bãi, cảng...

Với hệ thống cảng biển trên địa bàn lớn, có tới 58 doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi, 65 kho, bãi, địa điểm tại địa bàn TP.HCM, việc triển khai Đề án được thực hiện theo lộ trình từng bước, đảm bảo hiệu quả, không gây ảnh hưởng đến hoạt động XNK của doanh nghiệp. Đến nay các DN đều cam kết với lãnh đạo Tổng cục Hải quan là đồng thuận, sẵn sàng cùng cơ quan Hải quan thực hiện Đề án. Cục Hải quan TP.HCM đang tiếp tục khảo sát để hoàn tất việc đánh giá mức độ sẵn sàng triển khai của các DN kinh doanh kho, bãi, cảng trên địa bàn để xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết theo từng cảng, kho, bãi trên địa bàn. Bên cạnh đó, Cục đã tăng cường phổ biến mục tiêu, kế hoạch triển khai Đề án cho tất cả các đối tượng có liên quan như DN XNK, DN kinh doanh cảng, kho, bãi. Cục Hải quan TP.HCM thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn cho doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi và CBCC hải quan thừa hành về quy trình nghiệp vụ giám sát hải quan hàng nhập khẩu.

Hiện nay, Cục Hải quan TP.HCM đang rà soát, căn cứ vào kết quả khảo sát tại các DN để triển khai tại các cảng biển trước, sau đó đến các kho, bãi. Các DN cảng, kho, bãi có tần suất giao dịch lớn, mức độ sẵn sàng cao về hệ thống CNTT được lựa chọn để triển khai trước, sau đó triển khai các DN còn lại theo lộ trình.

Đặc biệt là Cục đã tăng cường áp dụng CNTT trong hoạt động giám sát. Thông qua hệ thống CNTT tập trung, cơ quan Hải quan sẽ trao đổi, cập nhật thông tin với DN giúp theo dõi chặt chẽ, kịp thời quá trình di chuyển, biến động và tình trạng của hàng hóa từ khi vào đến khi ra khỏi cảng và vận chuyển giữa các địa điểm chịu sự giám sát hải quan, qua đó giúp thông quan nhanh hơn, tiết kiệm chi phí cho DN... Đồng thời, giúp cơ quan Hải quan và

các cơ quan quản lý khác quản lý nhà nước tốt hơn, có thông tin sớm hơn, xử lý thông tin nhanh, thông quan nhanh hơn...

1.4.2. Bài học kinh nghiệm rút ra cho Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1

Qua nghiên cứu kinh nghiệm của một số đơn vị, có thể rút ra bài học kinh nghiệm cho Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 như sau:

Một là, tập trung nhân lực cho công tác giám sát hải quan, đặc biệt là nhân lực có trình độ chuyên môn cao, sâu về công tác giám sát hải quan.

Hai là, tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật hiện đại cho công tác giám sát hải quan.

Ba là, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giám sát hải quan hàng nhập khẩu, khai thác tối ưu vai trò của công nghệ thông tin trong các hoạt động nghiệp vụ.

Bốn là, tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp trong công tác giám sát hải quan hàng nhập khẩu.

Kết luận chương 1

Ở chương 1 luận văn đã nghiên cứu những vấn đề lý luận cơ bản về giám sát hải quan hàng nhập khẩu, thống nhất về khái niệm giám sát hải quan hàng nhập khẩu; đặc điểm và vai trò của giám sát hải quan hàng nhập khẩu. Trong chương này luận văn cũng đã đưa ra nội dung và các nhân tố ảnh hưởng đến giám sát hải quan hàng nhập khẩu. Đây là những cơ sở quan trọng để phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động giám sát hải quan hàng nhập khẩu ở Chương 2 và đưa ra những giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát hải quan hàng nhập khẩu tại Chi cục Hải quan Cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 - Cục Hải quan Hải Phòng.

Chương 2

THỰC TRẠNG GIÁM SÁT HẢI QUAN HÀNG NHẬP KHẨU TẠI CHI CỤC HẢI QUAN CỬA KHẨU CẢNG HẢI PHÒNG KHU VỰC 1

2.1. KHÁI QUÁT VỀ CHI CỤC HẢI QUAN CỬA KHẨU CẢNG HẢI PHÒNG KVI

2.1.1. Chức năng, nhiệm vụ của Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1

Chi cục Hải quan Cửa khẩu cảng Hải Phòng KVI là đơn vị trực thuộc Cục Hải quan Thành phố Hải Phòng có chức năng tổ chức thực hiện pháp luật quản lý nhà nước về hải quan trên địa bàn. Hiện nay Chi cục có những nhiệm vụ chính sau:

- Thực hiện thủ tục Hải quan, kiểm tra, giám sát Hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, chuyển khẩu, quá cảnh thuộc các loại hình (trừ việc tiếp nhận tờ khai đối với loại hình gia công và sản xuất hàng xuất khẩu) và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, trung chuyển tại các địa bàn hoạt động hải quan và các địa điểm khác được giao theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan để phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, ma túy qua biên giới; phòng, chống gian lận thương mại trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và địa bàn hoạt động của Chi cục theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các lực lượng chức năng khác để thực hiện công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới ngoài phạm vi địa bàn hoạt động hải quan.

- Thực hiện công tác quản lý thuế, tiến hành thu thuế và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; thực hiện việc miễn giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế, ấn định thuế, gia hạn, theo dõi, thu thuế nợ đọng, cưỡng chế thuế theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan.

- Thực hiện KTSTQ đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức thực hiện chế độ ưu tiên đối với doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực hải quan theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu theo phân công và theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện thống kê nhà nước về Hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thuộc phạm vi quản lý của Chi cục Hải quan theo quy định của Tổng cục Hải quan và Cục Hải quan Hải Phòng.

- Tổ chức triển khai thực hiện việc ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và phương pháp quản lý Hải quan hiện đại vào các hoạt động của Chi cục Hải quan.

- Thực hiện cập nhật, thu thập, phân tích thông tin nghiệp vụ Hải quan theo quy định của Cục Hải quan tỉnh và của Tổng cục Hải quan.

- Thực hiện việc lập biên bản, ra quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính, tạm giữ hàng hóa, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính về Hải quan và xử lý vi phạm hành chính về Hải quan; giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính và giải quyết tố cáo theo thẩm quyền Chi cục Hải quan được pháp luật quy định.

- Kiến nghị với các cấp có thẩm quyền những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung về chính sách quản lý nhà nước về Hải quan đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, các quy định, quy trình thủ tục Hải quan và những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết của Chi cục Hải quan.

- Thực hiện hợp tác quốc tế về Hải quan theo phân cấp hoặc ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và Cục trưởng Cục Hải quan Hải Phòng.

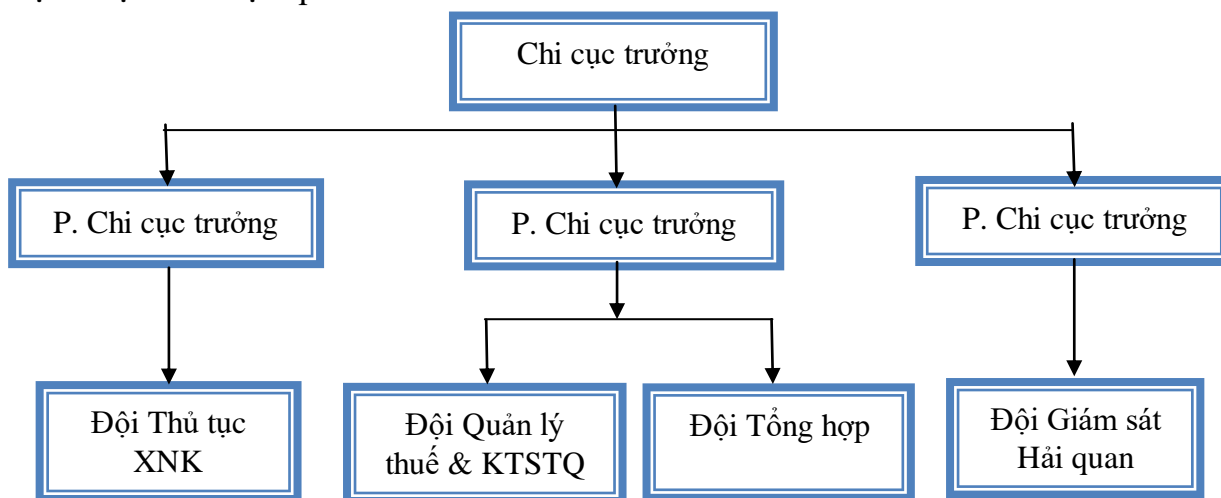
- Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức và quản lý tài chính, tài sản, các trang thiết bị của Chi cục Hải quan theo phân cấp của Tổng cục Hải quan và Cục Hải quan Hải Phòng.

- Tổ chức tuyên truyền và hướng dẫn thực hiện chính sách pháp luật của nhà nước về hải quan trên địa bàn.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao, không ngừng cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động XNK, xuất nhập cảnh, đầu tư, du lịch phát triển, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và hiện đại hóa hải quan.

2.1.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Chi cục Hải quan Cửa khẩu cảng Hải Phòng KVI

Từ khi thành lập đến nay, Bộ máy quản lý của Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KVI luôn được củng cố, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ công tác. Bộ máy quản lý hiện nay của Chi cục được thể hiện qua sơ đồ sau:



Hình 2.1. Sơ đồ cơ cấu bộ máy Chi cục Hải quan CK Cảng HP KVI
Nguồn: Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Hải Phòng KVI

Hiện nay Chi cục có 01 Chi cục trưởng và 03 Phó Chi cục trưởng. Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Hải quan TP Hải Phòng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục. Phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công phụ trách.

Chi cục Hải quan Cửa khẩu cảng Hải Phòng KVI có 04 Đội công tác; chức năng, nhiệm vụ của các đội như sau:

Đội Tổng hợp:

Thực hiện xử lý vi phạm hành chính về hải quan theo thẩm quyền được pháp luật quy định. Tham mưu cho lãnh đạo Chi cục về xử phạt vi phạm hành chính; giải quyết khiếu nại, khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính và giải quyết tố cáo theo thẩm quyền Chi cục được pháp luật quy định; thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, chế độ thống kê báo cáo theo quy định; tiếp nhận, kiểm tra và làm thủ tục xác nhận tờ khai nguồn gốc xe ô tô, xe gắn máy nhập khẩu; tham mưu Lãnh đạo Chi cục về công tác tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng; Quản lý và tham mưu Lãnh đạo Chi cục công tác quản lý cán bộ, công chức, hợp đồng lao động, quản lý hồ sơ, tài sản, trang thiết bị được giao theo quy định; Tổng hợp xây dựng chương trình, kế hoạch công tác tuần, tháng, quý, năm của Chi cục; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chương trình, kế hoạch.

Đội Thủ tục hàng hóa XNK:

Thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc các loại hình (trừ việc tiếp nhận tờ khai đối với loại hình gia công và sản xuất hàng xuất khẩu) trong địa bàn được giao quản lý theo quy định của pháp luật; phối hợp với các lực lượng chức năng khác để thực hiện công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới ngoài phạm vi địa bàn hoạt động Hải quan; thực hiện các biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ quản lý rủi ro trong hoạt động

nghiệp vụ hải quan; thực hiện thống kê nhà nước về hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh thuộc phạm vi quản lý của Chi cục; Triển khai thực hiện ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và phương pháp quản lý hải quan hiện đại; thực thi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật; thực hiện cập nhật, thu thập, phân tích thông tin nghiệp vụ hải quan theo quy định của Cục Hải quan TP Hải Phòng và của Tổng cục Hải quan; thực hiện xử lý vi phạm về hành chính về hải quan theo thẩm quyền được pháp luật quy định. Thực hiện các công việc liên quan đến giải quyết khiếu nại, khiếu kiện, tố cáo theo thẩm quyền Chi cục; kiến nghị, đề xuất với lãnh đạo Chi cục những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung về chính sách quản lý nhà nước về hải quan đối với hoạt động xuất nhập khẩu và chính sách thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, các quy định, quy trình thủ tục hải quan và những vấn đề vượt thẩm quyền giải quyết của Đội; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện chính sách pháp luật về Hải quan cho tổ chức, cá nhân có hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn; quản lý cán bộ công chức, quản lý tài sản và các trang thiết bị được giao theo quy định; thực hiện chế độ báo cáo, thống kê theo quy định.

Đội quản lý thuế:

Thực hiện công tác quản lý thuế thuộc thẩm quyền của Chi cục, thực hiện thu thuế và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; thực hiện việc miễn giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế, ấn định thuế, gia hạn, theo dõi, thu thuế nợ đọng, cưỡng chế thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu theo quy định của pháp luật; tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện chỉ tiêu thu nộp ngân sách hàng năm của Chi cục; tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch công tác quản lý thuế, thực hiện theo dõi, đôn đốc, áp dụng các biện pháp cưỡng chế thuế thuộc thẩm quyền Chi cục; thực hiện công tác kiểm tra sau thông quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; thực hiện xử lý vi phạm về hành chính về hải

quan theo thẩm quyền được pháp luật quy định. Thực hiện các công việc liên quan đến giải quyết khiếu nại, khiếu kiện, tố cáo theo thẩm quyền Chi cục; thực hiện chế độ báo cáo, thống kê, lưu trữ hồ sơ hải quan theo quy định; quản lý cán bộ công chức, quản lý tài sản và các trang thiết bị được giao theo quy định; thực hiện công tác hỗ trợ, cung cấp thông tin cho người nộp thuế, thu thập quản lý thông tin về người nộp thuế theo hướng dẫn của Cục Hải quan Thành phố Hải Phòng và Tổng cục Hải quan .

Đội giám sát hải quan:

Giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh tại các cảng, kho, bãi, địa điểm kiểm tra ngoài cửa khẩu, giám sát phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, giám sát hàng hóa, hành lý của thuyền viên và hành khách xuất nhập cảnh thuộc địa bàn quản lý của Chi cục.

Thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, chuyển khẩu, chuyển cửa khẩu, chuyển kho, chuyển cảng, chuyển bãi, chuyển tải, tạm dỡ, sang mạn, lưu kho bãi và trung chuyển.

Thực hiện thủ tục hải quan và giám sát hàng hóa đưa vào, đưa ra kho ngoại quan trong địa bàn được giao quản lý.

Thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát, giám sát để phòng, chống buôn lậu, chống gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, phòng, chống ma túy trong phạm vi địa bàn hoạt động của Chi cục. Phối hợp với các lực lượng chức năng khác để thực hiện công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới ngoài phạm vi địa bàn hoạt động hải quan.

Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về giám sát hải quan của doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng và các bên liên quan.

Thực hiện xử lý vi phạm hành chính về hải quan theo thẩm quyền được pháp luật quy định. Thực hiện các công việc liên quan đến giải quyết

khiếu nại, khiếu kiện, tố cáo theo thẩm quyền Chi cục.

Thực hiện giám sát hoạt động của các cửa hàng miễn thuế được giao quản lý. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê, lưu trữ hồ sơ hải quan theo quy định. Thực hiện quản lý cán bộ công chức, quản lý tài sản và các trang thiết bị được giao theo quy định.

Như vậy, theo quy định thì hoạt động giám sát hải quan đối với hàng nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 do Đội Giám sát thực hiện. Hiện nay đội giám sát có 45 người, trong đó có 1 đội trưởng và 3 phó đội trưởng, Đội giám sát được phân thành các tổ công tác hoạt động trên địa bàn các cảng thuộc Chi cục quản lý.

2.1.3. Kết quả hoạt động của Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1

Thời gian qua, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV1 luôn xây dựng chương trình, kế hoạch hành động với mục tiêu phấn đấu đạt thu NSNN, đảm bảo thuận lợi giao thương thương mại trên cơ sở thay đổi phương thức quản lý, áp dụng nguyên tắc quản lý trên cơ sở đánh giá rủi ro đồng thời tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, hiệu quả trong công việc, tư duy trong nhận thức, thái độ và tinh thần phục vụ doanh nghiệp. Do vậy, Chi cục luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Cục Hải quan Hải Phòng giao.

- Về công tác giám sát quản lý:

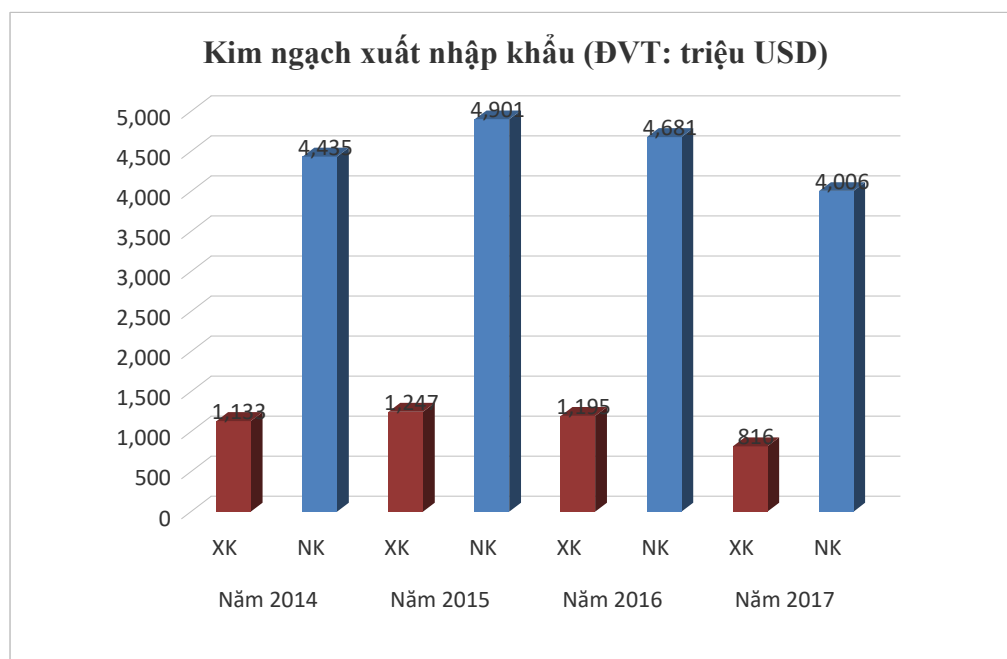
Chi cục luôn thực hiện tốt công tác quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp làm thủ tục và thông quan hàng hóa nhanh chóng, phối hợp tốt công tác thu ngân sách. Thực hiện tốt các quy định, chế độ, chính sách của Nhà nước đối với từng loại hàng, từng loại hình kinh doanh XNK; thực hiện giải đáp vướng mắc cho doanh nghiệp theo quy định, sử dụng các trang thiết bị, phần mềm ứng dụng được trang bị khác tạo thuận lợi, có hiệu quả cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

Thường xuyên tuần tra, kiểm soát địa bàn trọng điểm, trọng yếu của đơn vị để kịp thời ngăn ngừa và phát hiện những thủ đoạn buôn lậu và gian lận thương mại thông qua phương tiện vận tải xuất nhập cảnh và hàng hóa XNK trên địa bàn Chi cục.

Tăng cường công tác giám sát hàng trọng điểm, tàu trọng điểm trên địa bàn quản lý của Chi cục. Tăng cường kiểm soát tờ khai luồng xanh qua khu vực giám sát, phát hiện vi phạm trong quá trình làm thủ tục hải quan, chống buôn lậu và gian lận thương mại trong giám sát hàng hóa XNK, quá cảnh, người và phương tiện vận tải XNC. Thường xuyên xử lý kịp thời các lô hàng tồn đọng, quá thời hạn làm thủ tục hải quan chuyển Hội đồng thường trực xử lý hàng hóa quá thời hạn khai báo hải quan, hàng tồn đọng Cục Hải quan TP Hải Phòng.

Hàng năm có hàng ngàn doanh nghiệp đã tham gia làm thủ tục hải quan tại Chi cục. Năm 2017 là 6.310 doanh nghiệp, tăng 8% so với năm 2016. Kim ngạch xuất nhập khẩu không ngừng tăng.

Hình 2.2. Kim ngạch xuất nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1



Nguồn: Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1

- Về công tác quản lý thuế

Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 là một trong những Chi cục thuộc Cục Hải quan Tp Hải Phòng có số thu thuế xuất nhập khẩu lớn nhất trong toàn Cục.

Thời gian qua, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 đã áp dụng đồng bộ nhiều biện pháp như cải cách thủ tục hành chính; tăng cường kiểm tra, kiểm soát, đấu tranh chống buôn lậu và gian lận thương mại nhằm chống thất thu thuế. Do vậy số thu NSNN tại Chi cục ngày càng tăng.

Bảng 2.1. Tổng số thu nộp NSNN của Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 giai đoạn 2013-2017

Năm	Chỉ tiêu được giao (tỷ đồng)	Tổng số thu (tỷ đồng)	Mức độ hoàn thành chỉ tiêu (%)	Mức tăng trưởng (%)
2013	9,500	8,421	88.64	114.26%
2014	8,900	9,207	103.45	109.33%
2015	9,650	10,485	108.65	113.88%
2016	11,180	10,988	98.28	104.80%
2017	14,796	14,564	98.43	132.54%

Nguồn: Chi cục HQCKCHP KVI

Số liệu ở bảng 2.1 cho thấy, các năm gần đây tổng số thu thuế từ hoạt động XNK ở Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 có tốc độ tăng trưởng khá cao. Số thu năm 2013 tăng 14,26% so với số thu năm 2012. Sở dĩ, năm 2013 có số thu tăng vọt là do thuế suất cam kết nhiều dòng hàng cắt giảm về 0%, sự phát triển mạnh mẽ của khối kinh tế ASEAN và kim ngạch XNK tăng đột biến, đặc biệt dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong những năm này vào các tỉnh Bắc bộ tăng mạnh và có tốc độ giải ngân cao, các máy móc thiết bị tạo sản cố định của các DN FDI chủ

yếu được làm thủ tục thông quan tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 dẫn đến số thu tăng cao. Năm 2017 có mức tăng tới 32,54% so với năm 2016 là do ngoài những nỗ lực về cải cách thủ tục hành chính của Chi cục còn do nền kinh tế nước ta đã có sự phục hồi và phát triển tương đối tốt.

- Về công tác chống buôn lậu và gian lận thương mại

Chi cục thường xuyên nắm bắt thu thập thông tin xác định doanh nghiệp trọng điểm, hàng trọng điểm, tàu trọng điểm; kiểm soát chặt chẽ hàng hóa luồng xanh, hàng hóa vận chuyển độc lập, vận chuyển kết hợp mở tại các Chi cục Hải quan ngoại thành phố và những lô hàng chuyển tải để qua đó phân tích, đánh giá, đề ra biện pháp giám sát, quản lý phù hợp trên cơ sở đáp ứng yêu cầu quản lý và tạo điều kiện tối đa cho hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu của doanh nghiệp trên địa bàn quản lý của Chi cục. Tuy nhiên, tình hình vi phạm pháp luật về hải quan vẫn diễn ra, chủ yếu là các vi phạm về thủ tục, về khai báo; hành vi vi phạm chủ yếu: khai sai tên hàng, số lượng hàng, chủng loại hàng hoá, thuế suất dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp; khai và nộp hồ sơ hải quan không đúng thời hạn quy định, không nộp đúng thời hạn chứng từ được chậm nộp. Hàng năm Chi cục đã phát hiện và xử lý hàng trăm vụ buôn lậu, gian lận thương mại với số thu nộp ngân sách nhà nước hàng trăm tỉ đồng.

- Công tác thu thập xử lý thông tin và quản lý rủi ro

Chi cục luôn tăng cường công tác thu thập phân tích thông tin về doanh nghiệp và hàng hóa xuất nhập khẩu nhằm xác định doanh nghiệp và hàng hóa có rủi ro cao để thiết lập và xây dựng bổ sung hồ sơ rủi ro, thiết lập tiêu chí phân tích để quản lý. Tăng cường thu thập và cập nhật Hồ sơ doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn quản lý vào Hệ thống thông tin quản lý rủi ro. Kết quả phân luồng tờ khai như sau:

**Bảng 2.2. Số lượng tờ khai hải quan các năm 2014 -2017 tại Chi cục
Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1**

STT	Nội dung	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Số tờ khai trong lĩnh vực NK	47,339	49,927	53,138	46,530
2	Số tờ khai trong lĩnh vực XK	22,616	21,133	22,358	18,372
3	Tổng	69,955	71,060	75,496	64,902

Nguồn: Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1

Số liệu trên cho thấy, số lượng tờ khai hải quan tại Chi cục ngày càng tăng, điều này cho thấy, tình hình hoạt động XNK của các doanh nghiệp trên địa bàn ngày càng có sự phát triển.

- Về kiểm tra sau thông quan:

Việc tổ chức triển khai công tác kiểm tra sau thông quan tại Chi cục đã có rất nhiều cố gắng và nỗ lực trong việc triển khai công tác kiểm tra sau thông quan theo sự chỉ đạo của Lãnh đạo Cục, Chi cục và lãnh đạo Đội và theo đúng các văn bản hướng dẫn. Hằng năm Chi cục đã ra quyết định và tiến hành kiểm tra sau thông quan hàng trăm doanh nghiệp với số tiền thu nộp ngân sách hàng chục tỉ đồng. Thông qua hoạt động kiểm tra sau thông quan đã nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của các doanh nghiệp.

2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁM SÁT HẢI QUAN HÀNG NHẬP KHẨU TẠI CHI CỤC HẢI QUAN CỬA KHẨU CẢNG HẢI PHÒNG KHU VỰC 1

2.2.1. Thực trạng tổ chức bộ máy và hệ thống thông tin giám sát hải quan hàng nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1

Thời gian qua, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 đã có nhiều biện pháp để hoàn thiện bộ máy quản lý, trong đó có bộ máy giám

sát hải quan theo hướng chuyên sâu, sắp xếp đúng người đúng việc, đồng thời tăng cường lực lượng cho công tác giám sát hải quan. Hiện Đội Giám sát của Chi cục có số lượng công chức nhiều nhất (có tới 45 người trên tổng số 94 công chức của Chi cục). Trình độ của đội ngũ công chức làm công tác giám sát ngày càng được nâng cao, về cơ bản đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt được thì tổ chức bộ máy giám sát còn có những hạn chế nhất định như: Tổ chức bộ máy chưa thực sự gọn nhẹ, sự sắp xếp cán bộ còn chưa thực sự phù hợp với yêu cầu công việc, trình độ chuyên môn của một số cán bộ còn hạn chế, ý thức chấp hành kỷ cương công việc chưa cao...đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giám sát hải quan nói chung và công tác giám sát hàng nhập khẩu nói riêng tại Chi cục.

Để thực hiện nhiệm vụ đề ra, Chi cục thường xuyên bố trí đầy đủ cán bộ công chức trực tiếp theo dõi, làm thủ tục hải quan cho hàng hóa nhập khẩu. Thực hiện niêm phong hàng hóa nhập khẩu, lập biên bản bàn giao hàng hóa chuyển cửa khẩu...Tuy nhiên, do địa bàn quản lý rộng, sự phức tạp trong hoạt động xuất nhập khẩu ngày càng tăng nên nhiều lúc cán bộ công chức chưa thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả giám sát hải quan của Chi cục.

Các thiết bị công nghệ thông tin được trang bị đưa vào sử dụng, quản lý và khai thác phục vụ công tác thuận lợi có hiệu quả, định kỳ được bảo dưỡng đầy đủ; phòng máy chủ, phòng camera giám sát được bố trí phòng riêng, đảm bảo về nguồn điện, nhiệt độ, phòng cháy chữa cháy và phòng chống sét; hệ thống phần mềm diệt virus và công tác bảo mật được đảm bảo.

Tuy nhiên, công tác ứng dụng thông tin cũng đã bộc lộ những hạn chế, cụ thể: Thực hiện chỉ đạo của Cục trưởng Cục Hải quan TP Hải Phòng tại công văn số 3605/HQHP-GSQL ngày 13/5/2016 về việc triển khai phần mềm kết nối CNTT giữa cơ quan hải quan và doanh nghiệp kinh doanh cảng theo Điều 41 Luật Hải quan; Chi cục lên kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện Điều

41 Luật Hải quan cho từng doanh nghiệp cảng. Trong quá trình triển khai tại cảng Tân Vũ, đã phát sinh một số vướng mắc khi thực hiện QĐ 1500/2016/QĐ-TCHQ. Cụ thể như sau:

Đối với hàng nhập khẩu: Hiện tại, quy trình nhập hàng vào bãi và cập nhật thông tin tại cảng thường mất nhiều thời gian do cập nhật thông tin thủ công (thời gian trung bình khoảng 02 tiếng). Do vậy, việc kiểm soát thông tin hàng hóa đủ điều kiện qua khu vực giám sát hay chưa phụ thuộc hoàn toàn vào việc chuyển thông tin GET IN của cảng lên hệ thống E-Customs của Hải quan. Trường hợp cảng chưa có thông tin GET IN thì Hệ thống E-customs của Hải quan không thể có được danh sách container đủ điều kiện qua khu vực giám sát theo tờ khai nhập khẩu (tại chức năng IX.8.C: Xác nhận container qua khu vực giám sát với mã vạch (tờ khai chung container) dẫn đến khó có thể kiểm soát được thông tin trùng tờ khai khi doanh nghiệp khai báo nhiều tờ khai trùng container để lấy luồng xanh. Cảng không chuyển thông tin GET IN trước khi hàng hạ xuống cảng nên thông tin kiểm tra thường chậm.

Đối với hàng xuất khẩu: Lưu lượng hàng qua cảng lớn, bình quân hàng hóa khoảng 1000 container nhập khẩu, 1000 container xuất khẩu. Hiện tại, việc truy vấn thông tin đủ điều kiện qua khu vực giám sát hải quan của cảng chưa đáp ứng được do lưu lượng hàng lớn do đồng thời phải thực hiện cả cho hàng nhập khẩu và xuất khẩu. Dẫn đến, các lô hàng xuất khẩu của cảng đều thực hiện sau khi đã xuất tàu (theo thông tin của cảng gửi trên E-Mail cho Trung tâm Dữ liệu & CNTT).

Việc truy vấn thông tin đủ điều kiện qua khu vực giám sát đối với hàng xuất khẩu không hạ bãi, đóng hàng trong cảng mà xuất thẳng xuống tàu (Shipside) thì cảng chưa thực hiện.

Thông tin truy vấn hiện nay của cảng gửi để kiểm tra container đủ điều kiện qua khu vực giám sát hải quan không đủ thời gian để thực hiện đối với

việc thực hiện xuất tàu. Nguyên nhân: cảng nhận thông tin từ hãng tàu chuyển sang thường sát giờ tàu chạy mới có thông tin chính xác, đặc biệt đối với hàng vận chuyển độc lập chuyển từ các kho bãi có niêm phong hải quan thường đưa hàng vào sát giờ tàu chạy. Khi đó, Công chức Hải quan phải kiểm tra đối chiếu niêm phong Hải quan, thực hiện cập nhật chứng từ B1 để làm cơ sở cho phép cảng xếp hàng lên phương tiện vận tải mất nhiều thời gian cập nhật thông tin trên hệ thống và chuyển thông tin sang cho cảng.

Hiện số lượng container chuyển xuất từ cảng Tân Vũ sang cảng khác lớn, liên quan đến hãng tàu MAERSK thường chỉ định hạ bãi tại cảng Tân Vũ (liên quan đến việc ký kết hợp đồng hạ hàng giữa cảng và hãng tàu). Sau đó, khi có kế hoạch xếp tàu tại cảng Hải An hoặc cảng Nam Hải Đình Vũ thì chuyển cảng sang đó xếp thẳng lên tàu. Dẫn đến việc xử lý thông tin hàng ra khỏi cảng phải thực hiện chứng từ thủ công B2.

Nếu thực hiện kiểm soát thông tin cảng GET IN, GET OUT như hiện nay thì mới quản lý được một phần lượng hàng hóa nhập khẩu thực tế phải giám sát (hàng đã hạ bãi), còn phần hàng hóa không hạ bãi (hàng chuyển cảng để nguyên trên tàu, hàng ngoài lược khai - hãng tàu không khai báo trên E-Manifest nhưng có thể đã thông báo cho cảng xếp hàng xuống cảng) thì chưa kiểm soát được.

2.2.2. Thực trạng công tác lập kế hoạch

Xác định vai trò của công tác lập kế hoạch trong công tác giám sát hải quan nói chung và giám sát hải quan hàng nhập khẩu nói riêng, thời gian qua Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 luôn xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động, trong đó có chương trình, kế hoạch giám sát hải quan hàng nhập khẩu.

Trên cơ sở chương trình, kế hoạch giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu của Cục Hải quan Thành phố Hải Phòng, Chi cục Hải quan

cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực I đã tiến hành xây dựng kế hoạch giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

Trong xây dựng kế hoạch, Lãnh đạo Chi cục, lãnh đạo Đội giám sát đã xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Mục tiêu của Chi cục là hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách được giao hàng năm, chống gian lận thương mại, chống thất thu ngân sách của nhà nước, chính vì vậy, mục tiêu của giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu là phải hướng doanh nghiệp tuân thủ pháp luật nói chung và pháp luật hải quan nói riêng, phải đảm bảo tính chính xác, trung thực của chứng từ thuộc hồ sơ hải quan và tính chính xác giữa hồ sơ và thực tế hàng hóa, góp phần thực hiện tốt mục tiêu phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại của Chi cục.

Nhiệm vụ giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu được Chi cục xác định rõ, chi tiết đối với các đơn vị, cán bộ công chức; trách nhiệm của đơn vị, cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực I, nhiệm vụ giám sát hải quan được giao cho Đội giám sát. Đội giám sát có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, giám sát và chịu trách nhiệm về việc thực hiện giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại Chi cục. Kế hoạch giám sát cũng hướng đến mục tiêu giám sát những mặt hàng trọng tâm, tàu trọng tâm, địa bàn trọng tâm, tăng cường giám sát những mặt hàng, chủ hàng thường vi phạm pháp luật hải quan, những mặt hàng thường buôn lậu và gian lận thương mại.

Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực I cũng đã xây dựng kế hoạch, huy động, phân bổ nguồn lực, trang bị trang thiết bị, kỹ thuật, hướng dẫn đào tạo công chức giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, đạt được mục tiêu đề ra. Hàng năm Chi cục đã có những quyết định luân chuyển điều động cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền của Chi cục nhưng vẫn đảm bảo phân công đúng chuyên môn

nghiệp vụ và có tính kế thừa cao trong hoạt động nghiệp vụ giám sát hải quan hàng nhập khẩu.

Hơn thế, trong xây dựng kế hoạch, chương trình hành động Lãnh đạo Chi cục luôn đạt được sự thống nhất cao về quản lý, điều hành, chỉ đạo các mặt công tác dựa trên tổ chức thực hiện các quy chế làm việc, thể hiện sự công khai, minh bạch, tạo được sự đồng thuận trong tập thể lãnh đạo với cán bộ công chức và giữa các đội công tác.

Các mặt công tác tại Chi cục luôn được thực hiện theo kế hoạch đề ra, duy trì đảm bảo các biện pháp nghiệp vụ quản lý chặt chẽ hàng hóa xuất nhập khẩu, chống buôn lậu, gian lận thương mại; phối hợp với các phòng, chi cục và các đơn vị trong và ngoài ngành để triển khai thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả cao trong công tác giám sát hàng nhập khẩu.

Tuy nhiên, công tác xây dựng kế hoạch giám sát hải quan hàng nhập khẩu tại Chi cục cũng bộc lộ những hạn chế, yếu kém như nhiều lúc kế hoạch chưa sát với thực tế, các chương trình hành động chưa phù hợp, việc phân bổ các nguồn lực, nhất là nguồn nhân lực trong xây dựng kế hoạch hiệu quả chưa cao, đặc biệt là các phương án phối hợp với các ngành chức năng, với các bộ phận nghiệp vụ khác trong Chi cục, cũng như với các phòng chức năng của Cục Hải quan Thành phố Hải Phòng.

Nhờ việc xây dựng tốt kế hoạch giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu mà Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực I đã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát hải quan mà Cục Hải quan Hải Phòng giao cho.

2.2.3. Thực trạng thực hiện thủ tục giám sát hải quan hàng nhập khẩu

2.2.3.1. Hoạt động nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực I

Trong những năm qua, hàng nhập khẩu tại địa bàn quản lý của Chi cục không ngừng gia tăng. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là: Sắt, thép, máy

công trình, xe ô tô các loại, xăng dầu, hàng bách hóa. Kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng chủ yếu trên địa bàn được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 2.3. Kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng chủ yếu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1

<i>Đơn vị tính: USD</i>				
Mặt hàng chủ yếu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Thép hợp kim	292,418,839	331,952,255	257,411,922	212,868,870
Thép không hợp kim	203,399,810	158,757,627	162,326,719	167,436,822
Máy công trình	131,481,818	213,829,293	218,784,607	121,296,896
Xăng dầu	100,064,839	83,217,051	27,170,159	27,132,575
Xe ô tô các loại	72,068,442	120,241,205	120,057,223	151,810,674

Nguồn: Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1

Hàng nhập khẩu chủ yếu là máy móc thiết bị và nguyên vật liệu, hàng hóa tiêu dùng hàng hóa vừa đóng trong container vừa là hàng rời hàng kiện. Hiện nay việc giám sát các mặt hàng này chưa thực sự có hiệu quả cao.

Hàng hóa nhập khẩu thì được Chi cục quản lý, giám sát rất chặt chẽ. Trang thiết bị máy móc giám sát và kiểm tra được tăng cường nhiều, tuy chưa được hiện đại nhưng cũng phần nào giảm bớt được những rủi ro gặp phải khi thực hiện quản lý và giám sát. Với hệ thống kho bãi được nâng cấp và hệ thống quản lý hàng hóa theo mã số HS được đưa và sử dụng thì việc giám sát được thực hiện đơn giản hơn. Việc giám sát tại cảng chỉ là một trong các khâu giám sát. Đặc điểm mặt hàng nhập khẩu tại Chi cục là chủ yếu hàng trong container nên gây khó khăn cho công tác giám sát hải quan hàng nhập khẩu.

2.2.3.2. Thực hiện thủ tục giám sát hải quan

Thời gian qua, Chi cục đã tuân thủ nghiêm túc các quy trình, thủ tục giám sát hải quan hàng nhập khẩu. Các khâu trong quy trình, thủ tục giám sát hàng nhập khẩu như thời gian giám sát, niêm phong hải quan, quyền và trách nhiệm của đối tượng giám sát, hàng hóa giám sát, phương thức giám sát đều được Chi cục thực hiện một cách nghiêm túc. Do vậy, cho đến nay rất ít sai phạm trong thực hiện thủ tục, quy trình giám sát hàng nhập khẩu tại Chi cục.

Tuy nhiên, do đặc thù của Chi cục Hải Quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực I là hàng hóa xuất nhập khẩu đi qua hệ thống cảng biển, kim ngạch xuất nhập khẩu ở địa bàn này rất lớn và khối lượng công việc nhiều. Trong khi đó số cán bộ, công chức thực hiện công tác giám sát của Chi cục không nhiều, trình độ chuyên môn chưa sâu, trang thiết bị giám sát hạn chế nên hiệu quả công tác giám sát chưa cao.

Thời gian qua đã có rất nhiều văn bản về chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh được xây dựng, thay thế, sửa đổi, bổ sung. Để cho công tác giám sát thực sự có hiệu quả, đồng thời đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nhập khẩu, Chi cục đã liên tục tổ chức nghiên cứu, quán triệt tới toàn thể cán bộ, công chức thực hiện nghiêm túc các quy định, chính sách của Nhà nước đối với hoạt động nhập khẩu, trong đó có hoạt động giám sát hải quan hàng nhập khẩu.

Do nghiệp vụ giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu luôn được thực hiện theo đúng quy trình nghiệp vụ, thủ tục giám sát nên đã đẩy nhanh tốc độ thông quan hàng hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động nhập khẩu của doanh nghiệp, đồng thời đảm bảo công tác quản lý về hải quan tại địa bàn. Hoạt động giám sát hải quan đã đạt những kết quả tích cực như số lượng doanh nghiệp, hàng hóa được giám sát hải quan ngày

càng tăng, tỷ lệ tờ khai hải quan phân luồng xanh tăng và phân luồng đỏ có xu hướng giảm, bảng 2.4.

Bảng 2.4. Tỷ lệ phân luồng tờ khai tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 giai đoạn 2014-2017

Năm	Tỷ lệ phân luồng xanh (%)	Tỷ lệ phân luồng vàng (%)	Tỷ lệ phân luồng đỏ (%)
2014	15,77%	67,16%	17,07%
2015	12,16%	71,80%	16,04%
2016	16,19%	70,97%	12,84%
2017	17,03%	70,99%	11,98%

Nguồn: Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1

Bảng trên cho thấy, tỷ lệ phân luồng xanh ngày càng tăng, trong khi đó tỷ lệ phân luồng đỏ có xu hướng giảm. Tuy nhiên, tỷ lệ phân luồng tờ xanh tăng không nhiều, có tốc độ tăng chậm, năm 2017 chỉ tăng 0,84%, năm 2015 tỷ lệ phân luồng tờ xanh lại giảm rất mạnh so với năm 2014 (giảm 3,61%). Tỷ lệ phân luồng tờ vàng có biến động không nhiều. Điều này cho thấy, mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp ngày càng cao. Tuy nhiên, mức độ vi phạm các quy trình, thủ tục hải quan của doanh nghiệp cũng còn tương đối cao, thể hiện quy tỷ lệ phân luồng tờ đỏ còn cao. Tình hình vi phạm pháp luật về hải quan vẫn diễn ra, chủ yếu là các vi phạm về thủ tục, trong đó có vi phạm về thủ tục giám sát hải quan hàng nhập khẩu.

Hàng năm, Chi cục đều tổ chức, thực hiện rà soát, phân tích tờ khai qua đó xác định các lô hàng có dấu hiệu vi phạm pháp luật hải quan để chuyển kiểm tra sau thông quan.

Trên cơ sở hồ sơ doanh nghiệp được thu thập, cập nhật, kết hợp với phân tích thông tin trên hệ thống của ngành Hải quan, trong những năm qua, Chi cục đã thực hiện quản lý, ứng dụng hệ thống thông tin QLRR tiến hành đánh giá hàng ngày đối với hàng ngàn doanh nghiệp hoạt động XNK.

Từ khi triển khai hệ thống VNACCS/VCIS đã có nhiều ưu điểm rõ nét, việc tiếp nhận và phân luồng cấp số tờ khai, thông quan diễn ra rất nhanh chóng. Tuy nhiên vẫn còn tình trạng một số mặt hàng nhập khẩu chưa được phân luồng phù hợp do công tác quản lý rủi ro chưa chính xác dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý, kéo dài thời gian thông quan gây ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp cũng như hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát hải quan hàng nhập khẩu tại Chi cục..

Bên cạnh đó, Chi cục đã thực hiện giám sát hải quan hàng nhập khẩu có trọng tâm, trọng điểm hơn như giám sát tàu và tuần tra kiểm soát tại cảng; giám sát hàng chuyển cửa khẩu đi hải quan các tỉnh, thành phố, giám sát hàng nhập khẩu chuyển cảng; giám sát hàng xuất khẩu đóng ghép; giám sát làm thủ tục kiểm dịch. Thường xuyên nắm bắt thu thập thông tin, xác định doanh nghiệp trọng điểm, hàng trọng điểm, tàu trọng điểm; kiểm soát, giám sát chặt chẽ hàng luồng xanh, hàng hóa vận chuyển độc lập, do vậy hiệu quả giám sát của Chi cục ngày càng tăng.

Hàng năm, Chi cục đã ban hành hàng chục quyết định dừng hàng qua khu vực giám sát, chẳng hạn năm 2016 là 42 quyết định dừng hàng qua khu vực giám sát, năm 2017 là 31 quyết định, trong đó có 25/31 lô hàng kiểm tra phát hiện có vi phạm. Nhờ thực hiện tốt các thủ tục giám sát hải quan hàng nhập khẩu nên tình trạng gian lận thương mại của các doanh nghiệp nhập khẩu trên địa bàn đã có xu hướng giảm.

2.2.4. Thực trạng phương thức và trang thiết bị giám sát hải quan hàng nhập khẩu

Trong công tác giám sát hải quan hàng nhập khẩu, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực I đang thực hiện các phương thức giám sát, đó là: phương thức giám sát trực tiếp do công chức hải quan thực hiện, niêm phong hải quan và phương thức giám sát hải quan bằng trang thiết bị máy móc.

- Về phương thức giám sát trực tiếp do công chức hải quan thực hiện:

Thời gian trước, khi điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị máy móc của ngành hải quan còn hạn chế, trong đó có Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 thì hoạt động giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu tại Chi cục chủ yếu là phương thức giám sát trực tiếp do công chức hải quan thực hiện. Với phương thức giám sát này hiệu quả không cao, mất nhiều thời gian và công sức của cán bộ, công chức thực hiện nghiệp vụ giám sát. Tuy nhiên, thời gian gần đây ngành Hải Quan tăng cường đầu tư trang thiết bị máy móc để phát triển ngành Hải quan theo hướng hiện đại thì phương thức giám sát này ít được Chi cục thực hiện. Hiện nay, chỉ trong trường hợp đối chiếu phát hiện sai khác so với khai báo hải quan, giám sát tàu trọng điểm, giám sát lô hàng trọng điểm thì Chi cục mới thực hiện phương thức giám sát trực tiếp do công chức hải quan thực hiện.

- Niêm phong hải quan

Việc thực hiện phương thức niêm phong hải quan luôn được Chi cục chú trọng thực hiện một cách nghiêm túc, đúng quy trình, đúng quy định của pháp luật. Chi cục đã thực hiện các hình thức niêm phong như niêm phong giấy và niêm phong bằng seal hải quan. Số lượng niêm phong và seal hải quan tăng dần qua các năm.

Bảng 2.5. Số lượng niêm phong hải quan tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1

	Tên ấn chỉ	ĐVT	2013	2014	2015	2016	2017
1	Seal Container	Chiếc	1200	14300	24670	34313	29117
2	Seal Cáp thép	Chiếc	4500	23156	11650	42273	45037
3	Seal đốt trúc		1012		996	4	100
4	Niêm phong giấy		972	1600	500	162	7869

Nguồn: Chi cục Hải Quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1

Số liệu trên cho thấy, tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực I phương thực thực hiện niêm phong hải quan chủ yếu là niêm phong kẹp chì. Điều này phù hợp với đặc điểm hàng xuất nhập khẩu qua đường biển đóng trong container. Tuy nhiên, phương thức này cũng có những hạn chế nhất định như chi phí nhân công và chi phí tài chính lớn, phương thức niêm phong giấy nhiều lúc không phù hợp với đặc điểm hàng hóa nhập khẩu và hàng hóa vận tải bằng đường biển.

Giám sát bằng niêm phong hải quan như niêm phong giấy, seal hải quan được dùng rất phổ biến vì chi phí rẻ và trình độ kỹ thuật của cán bộ công chức Hải Quan không cần thiết phải cao. Và với cách thức giám sát này có thể áp dụng cho mọi đối tượng giám sát mà chi phí đầu tư không nhiều.

- Về phương thức giám sát bằng trang thiết bị máy móc

Do tính ưu việt của phương thức giám sát bằng trang thiết bị máy móc, cùng với sự quan tâm đầu tư của Tổng cục Hải Quan và Cục Hải quan Hải Phòng nên Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng đã đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin và trang bị thiết bị máy móc hỗ trợ cho cán bộ thực hiện nghiệp vụ giám sát, quản lý hàng nhập khẩu. Đồng thời chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, không chỉ có khả năng hoàn thành công việc mà còn phải nhanh chóng tiếp thu và đón đầu được công nghệ và làm chủ trang thiết bị. Tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 đang áp dụng phần mềm “Hệ thống quản lý hải quan tại cảng biển”. Đây là phần mềm quản lý hiện đại mới được đưa vào sử dụng, phần mềm này có ý nghĩa rất quan trọng trong việc quản lý, giám sát của cơ quan hải quan tại cảng biển.

Về trang thiết bị và phương tiện kỹ thuật giám sát hải quan hàng nhập khẩu, Chi cục được Tổng cục Hải quan cũng như Cục Hải quan Hải Phòng quan tâm đầu tư, Chi cục luôn là một trong những Chi cục hải quan địa phương đầu tiên trong cả nước sử dụng các trang thiết bị giám sát hiện đại

Hiện Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực I các trạng thiết bị phục vụ cho công tác giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu bao gồm như sau:

- Camera giám sát:

Chi cục đã được trang bị hệ thống camera giám sát ở tại các địa bàn giám sát có lưu lượng hàng hóa xuất nhập khẩu lớn kết nối trực tiếp đến văn phòng Đội giám sát hải quan. Tuy nhiên hiệu quả của hệ thống chưa được như mong muốn do điều kiện thời tiết, môi trường và hệ thống truyền dẫn tín hiệu.

- Máy soi container:

Hiện nay Cục Hải quan TP Hải Phòng được trang bị 02 Hệ thống máy soi container tại cảng gồm 01 hệ thống máy soi container cố định và 01 hệ thống máy soi container di động. Việc kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa đóng trong container bằng máy soi giúp cơ quan hải quan kiểm tra, kiểm soát được thực tế hàng hoá. Nếu như trước đây, việc kiểm tra hàng hóa hoàn toàn bằng thủ công thì nay thông qua việc soi chiếu không thâm nhập bằng máy soi đã giảm nhiều thời gian kiểm tra thực tế 1 container xuống còn khoảng 10 phút thay vì phải mất cả tiếng đồng hồ như trước.

Có thể nói, việc đầu tư hệ thống máy soi container là một bước đột phá trong cải cách thủ tục và nâng cao năng lực quản lý của ngành hải quan nói chung và của Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực I nói riêng. Nó là một trong những việc làm cụ thể trong việc thực hiện hiện đại hóa ngành hải quan, góp phần quan trọng trong hội nhập quốc tế của ngành hải quan. Công cụ này hỗ trợ đắc lực cho công chức hải quan trong việc kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu, rút ngắn thời gian so với kiểm tra thủ công từ 4-6 lần; phát hiện nhanh, kịp thời các hành vi gian lận thương mại, buôn lậu và vận chuyển hàng cấm. Giảm rất nhiều các thao tác trong giám sát hải quan hàng nhập khẩu của công chức hải quan. Chẳng hạn, khi tài xế chở container hàng hóa qua cảng, cán bộ hải quan chỉ hướng dẫn đưa xe đến vị trí

để soi chiếu. Căn cứ vào những dữ liệu hình ảnh soi chụp, phân tích hình ảnh của nhân viên vận hành hệ thống, nếu phát hiện nghi vấn, ngay lập tức, cán bộ hải quan sẽ yêu cầu mở container để kiểm tra hàng hóa. Ngoài ra, việc sử dụng công cụ này còn giúp doanh nghiệp giảm bớt thời gian thông quan hàng hóa, giảm chi phí kinh doanh, hạn chế việc tháo dỡ hàng hóa, khắc phục tình trạng quá tải, ách tắc hàng hóa tại cảng, trên cơ sở đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát hải quan hàng nhập khẩu tại Chi cục.

Việc thực hiện giám sát hải quan hàng nhập khẩu bằng máy soi container còn góp phần chống tiêu cực, bởi không có sự tác động trực tiếp của công chức hải quan trong hoạt động giám sát hàng hóa, công chức hải quan cũng không có thể can thiệp làm thay đổi các dữ liệu trên máy. Hình ảnh những container hàng hóa được tự động lưu vào hệ thống, có thể tái kiểm tra bất cứ lúc nào. Điều này vừa đảm bảo tính khách quan, trung thực của cơ quan hải quan trong thực hiện nghiệp vụ giám sát hải quan hàng nhập khẩu.

Về giám sát hải quan đối với hàng rời, hàng lỏng thì Chi cục giám sát thủ công và hệ thống camera giám sát. Hàng hóa siêu trường, siêu trọng không thể niêm phong được thì Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực I cũng thực hiện giám sát bằng hệ thống camera giám sát.

Tóm lại, phương thức giám sát bằng trang thiết bị kỹ thuật tại Chi cục gồm 3 hệ thống, đó là: Hệ thống camera giám sát; Hệ thống thông tin nghiệp vụ hải quan và Hệ thống Seal định vị GPS. Có thể nói, trang thiết bị và phương tiện giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu của Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 hiện nay đã được trang bị cơ bản nhưng còn khiêm tốn, chưa thực sự đáp ứng với yêu cầu của hải quan hiện đại. Trang thiết bị còn thiếu, các phương tiện kỹ thuật và ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật, thành tựu của tự động hóa vào nghiệp vụ giám sát chưa nhiều. Các trang thiết bị và phương tiện kỹ thuật mang tính chất công nghệ tiên tiến, công nghệ cao chưa được đưa vào sử dụng. Đây không chỉ

là hạn chế riêng của Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 mà là hạn chế chung của toàn Ngành Hải quan Việt Nam.

2.2.5. Thực trạng công tác thanh tra, kiểm tra, cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động giám sát hải quan hàng nhập khẩu

Xác định công tác thanh tra, kiểm tra trong hoạt động giám sát hải quan hàng nhập khẩu đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát hải quan, Chi cục đã có những giải pháp tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra. Thường xuyên phổ biến, quán triệt tới toàn thể cán bộ công chức về công tác thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, thanh tra, kiểm tra nội bộ.

Công tác thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các doanh nghiệp, hàng hóa có xác suất vi phạm pháp luật cao. Nội dung, phương thức thanh tra, kiểm tra ngày càng được hoàn thiện và đem lại hiệu quả cao. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý rủi ro, trong đó tập trung kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, như: Các nhóm hàng hóa có khả năng vi phạm, hàng hóa cấm xuất khẩu, nhập khẩu; Mặt hàng xin giấy phép chuyên ngành; Hàng hóa có thuế xuất cao, có khả năng gian lận về số lượng, trị giá; Nhóm hàng có khả năng gian lận về phân loại hàng hóa; Nhóm hàng hóa có khả năng vi phạm về C/O, nhãn mác... Thủ đoạn chủ yếu của doanh nghiệp nhập khẩu thời gian qua là nhập khẩu hàng hóa không có chứng từ hợp lệ trong địa bàn hoạt động của hải quan.

Trong thời gian qua, Chi cục đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm công tác giám sát hải quan. Các đơn vị đã phát hiện nhiều vụ vi phạm, vận chuyển hàng hóa qua khu vực giám sát hải quan bằng hồ sơ giả mạo; vận chuyển hàng từ khu chế xuất vào nội địa không khai báo hải quan...

Thường xuyên tổ chức rút kinh nghiệm trong công tác thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh các mặt công tác của đơn vị, đồng thời tích cực tạo điều kiện

thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia xuất nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Chi cục nhưng vẫn đảm bảo quản lý nhà nước về hải quan.

Do vậy, công tác thanh tra, kiểm tra của Chi cục đã mang lại những kết quả hết sức tích cực như số lượng các vụ vi phạm pháp luật hải quan giảm, tình trạng buôn lậu và gian lận thương mại giảm, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hải quan tăng, trong đó có nghiệp vụ giám sát hải quan hàng nhập khẩu.

Tuy nhiên, công tác thanh tra, kiểm tra trong hoạt động giám sát vẫn còn những hạn chế nhất định như: vẫn còn một số cán bộ, nhân viên chưa thật sự quan tâm, triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát một cách xuyên suốt, đồng bộ, nên đã xảy ra một số hiện tượng: Công chức giám sát không đúng vị trí, chưa thực sự quan tâm đến phương tiện vận tải xuất nhập cảnh; công tác phối hợp giữa các đơn vị trong việc kiểm tra, giám sát hàng hóa, phương tiện, hành khách chưa đồng bộ, chặt chẽ làm cho công tác quản lý hải quan đạt hiệu quả chưa cao.

Chi cục đã chỉ đạo Đội Giám sát hải quan kiểm tra, rà soát toàn bộ hoạt động giám sát tại địa bàn do đơn vị quản lý; kiểm tra việc thực hiện các quy định, quy trình giám sát tại các bộ phận giám sát, đánh giá những mặt mạnh, hạn chế để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục ngay những yếu kém, những sơ hở dễ bị lợi dụng...để đảm bảo tất cả hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải, hàng hóa, hành lý của thuyền viên phải được giám sát, quản lý theo đúng quy định.

Bên cạnh đó, Chi cục cũng tăng cường kiểm tra, kiểm soát đối với công chức thực hiện nhiệm vụ giám sát tại các vị trí giám sát công, kho, bãi tàu neo đậu... nhất là thời gian ngoài giờ hành chính, ngày lễ, ngày nghỉ; Đặc biệt, căn cứ vào đặc thù quản lý của từng đơn vị công tác, lãnh đạo các đơn vị nghiên cứu, đề xuất các biện pháp nhằm thực hiện công tác kiểm tra, giám sát một cách chặt chẽ, hiệu quả nhất. Đồng thời, thường xuyên thực hiện công tác

bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ giám sát hải quan cho công chức giám sát để đảm bảo thực hiện đúng quy định hiện hành.

Nâng cao vai trò của Tổ chức chính kỳ cương kỷ luật tại Chi cục trong công tác kiểm tra đột xuất trên cơ sở các quy định: Quyết định số 4398/QĐ-TCHQ ngày 20/12/2016 về Quy chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ đối với việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan; Quyết định số 188/QĐ-TCHQ ngày 02/02/2017 của Tổng cục Hải quan về Quy chế hoạt động công vụ của Hải quan Việt Nam; Quyết định số 700/QĐ-HQHP ngày 01/3/2017 về việc ban hành Quy chế làm việc của Cục Hải quan TP Hải Phòng...

Cùng với việc nâng cao hiệu quả hoạt động công tác thanh tra, kiểm tra trong hoạt động giám sát hàng nhập khẩu, Chi cục thường xuyên sử dụng thiết bị công nghệ thông tin vào quản lý và khai thác phục vụ công tác thuận lợi và có hiệu quả. Tăng cường công tác cải cách hành chính, hiện đại hóa hải quan như: Duy trì ổn định Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS, Hệ thống quản lý hải quan cảng biển VASSCM; đẩy mạnh quan hệ đối tác Hải quan - doanh nghiệp theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan, triển khai Nghị quyết 19-2016/NĐ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp đến năm 2020; Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017. Triển khai Quyết định số 1614/QĐ-BTC ngày 19/7/2016 của Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển hiện đại hóa ngành Hải quan giai đoạn 2016-2020 và các văn bản liên quan của Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan Thành phố Hải Phòng.

Niêm yết công khai bộ thủ tục hành chính tại trụ sở làm việc, số điện thoại đường dây nóng, đặt hòm thư góp ý để phục vụ phản ánh, góp ý của người dân và doanh nghiệp, duy trì tổ giải quyết vướng mắc tại Chi cục. Tiếp

tục đẩy mạnh thực hiện hành chính theo Đề án 30 của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Bên cạnh đó, Chi cục cũng đã tăng cường công tác thu thập thông tin, phân tích đánh giá hồ sơ doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện cho hoạt động xuất nhập khẩu, đồng thời phòng ngừa, ngăn chặn gian lận thương mại và đánh giá mức độ tuân thủ của doanh nghiệp; Rà soát các khó khăn vướng mắc, báo cáo đề xuất, kiến nghị để nâng cao hiệu quả của công tác thông quan hàng hóa;

Tuy nhiên, trong công tác cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa hải quan tại Chi cục cũng còn bộc lộ những hạn chế, yếu kém như một số thủ tục hải quan còn rườm rà, phức tạp, quy trình thủ tục hải quan chưa thực sự khoa học, hợp lý, trang thiết bị máy móc, nhất là hệ thống công nghệ thông tin chưa được đảm bảo cho công tác cải cách thủ tục hành chính.

2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG CÔNG TÁC GIÁM SÁT HẢI QUAN HÀNG NHẬP KHẨU TẠI CHI CỤC HẢI QUAN CỬA KHẨU CẢNG HẢI PHÒNG KHU VỰC 1

2.3.1. Những kết quả

Qua phân tích thực trạng có thể thấy, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 đã chủ động, tích cực triển khai các nhiệm vụ đề ra và đạt được những kết quả đáng khích lệ trong công tác giám sát hải quan hàng nhập khẩu, cụ thể như sau:.

Một là, Chi cục đã khai thác tương đối tốt thông tin trên hệ thống công nghệ thông tin của ngành Hải quan và sử dụng có hiệu quả các thiết bị giám sát như camera, xe giám sát di động...Sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị phục vụ công tác trực ban, trực tuyến, nâng cao hiệu quả công tác trực ban, trực tuyến tại cơ quan. Các trang thiết bị kỹ thuật, công nghệ đảm bảo công tác giám sát truyền nhận dữ liệu, hình ảnh (như thiết bị ghi hình, điện thoại có chức năng ghi hình...) các đối tượng cần kiểm tra, giám sát về

trung tâm chỉ huy trực tuyến đối với những địa điểm chưa được trang bị hệ thống camera giám sát.

Hai là, phương thức giám sát hải quan hàng nhập khẩu đã ngày càng được hoàn thiện, đặc biệt là việc sử dụng phương thức giám sát bằng phương tiện kỹ thuật và phương thức giám sát điện tử.

Ba là, quy trình giám sát hải quan hàng nhập khẩu ngày càng hoàn thiện. Quy trình giám sát hàng nhập khẩu đưa vào, lưu giữ, đưa ra khu vực giám sát hải quan ngày càng được hoàn thiện. Quy trình giám sát hàng nhập khẩu đã có sự gắn kết với các quy trình, thủ tục hải quan khác, đảm bảo thống nhất trong hoạt động nghiệp vụ hải quan của Chi cục.

Bốn là, giám sát hải quan hàng nhập khẩu đã góp phần tăng thu ngân sách nhà nước, kịp thời phát hiện xử lý các hành vi vi phạm pháp luật hải quan, góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của cộng đồng doanh nghiệp. Đặc biệt, kết quả công tác giám sát hải quan hàng nhập khẩu có tác dụng quan trọng trong việc đánh giá xếp hạng doanh nghiệp và phân luồng tờ khai hải quan khi quyết định hình thức, mức độ kiểm tra đối với hàng nhập khẩu tại địa bàn.

Năm là, việc thực hiện Đề án giám sát hải quan đối với hàng hóa qua cảng biển Hải Phòng trên Hệ thống điện tử của Cục Hải quan Thành phố Hải Phòng đã mang lại hiệu quả rất lớn về cải cách thủ tục hành chính, giảm đáng kể thời gian thông quan cho một lô hàng xuất nhập khẩu, giảm nguồn nhân lực phải bố trí phục vụ cho công tác giám sát hải quan theo quy trình cũ.

2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân

2.3.2.1. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được thì công tác giám sát hải quan hàng nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 còn bộc lộ những hạn chế, yếu kém sau:

Thứ nhất, hạn chế về kết nối trao đổi thông tin. Thời gian qua, ngành Hải quan đã đẩy mạnh cải cách và hiện đại hóa hải quan, trong đó ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong các khâu nghiệp vụ. Kết quả cải cách hiện đại hóa hải quan đã mang đến nhiều thuận lợi cho DN trong quá trình làm thủ tục XNK. Tuy nhiên trong lĩnh vực quản lý, giám sát hàng hóa tại cảng biển vẫn chưa thực sự hiệu quả, sự kết nối trao đổi thông tin giữa cơ quan Hải quan với các DN kinh doanh cảng vẫn còn hạn chế. Điều này dẫn đến việc theo dõi, quản lý hàng tại cảng của cơ quan Hải quan gặp nhiều khó khăn; thời gian lưu giữ hàng hóa của DN lâu, chi phí lưu kho bãi của hàng hóa lớn. Mặc dù, Điều 41 Luật Hải quan 2014 đã yêu cầu cụ thể các DN kinh doanh cảng phải có sự kết nối, trao đổi thông tin với cơ quan Hải quan. Tuy nhiên sự kết nối, trao đổi thông tin còn rất nhiều hạn chế. Trên thực tế, công tác quản lý hải quan qua hệ thống công nghệ thông tin thời gian qua chủ yếu tập trung ở khâu xử lý, làm thủ tục hải quan; chưa có sự liên thông, kết nối thông suốt giữa các khâu trước, trong thông quan, và trong quá trình vận chuyển hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan. Do đó chưa theo dõi, kiểm soát được đầy đủ trạng thái hàng hóa tại các thời điểm khác nhau từ khi bắt đầu đến khi kết thúc quá trình giám sát; chưa quản lý được chính xác hàng hóa tồn ở các cảng, kho bãi.

Hai là, quy trình giám sát còn bộ lộ những hạn chế, cụ thể: quy trình thủ tục hải quan và giao nhận của DN kinh doanh cảng, kho, bãi độc lập với nhau, mất nhiều thời gian làm thủ tục với các bên. Mặc dù từ khi thực hiện Đề án giám sát hải quan điện tử đã đơn giản hóa, hài hòa thủ tục hải quan với thủ tục của DN kinh doanh kho, bãi, cảng biển, cảng hàng không và các bên liên quan thông qua việc cơ quan Hải quan áp dụng hệ thống áp dụng công nghệ thông tin tập trung để trao đổi, cập nhật thông tin với DN kinh doanh cảng, kho bãi giúp theo dõi chặt chẽ, kịp thời quá trình di chuyển, biến động và tình trạng của hàng hóa từ khi vào đến khi ra khỏi kho bãi, cảng và vận chuyển giữa các địa điểm chịu sự giám sát hải quan; rút ngắn thời gian và chi phí làm thủ tục

của người khai hải quan. Việc trao đổi, kết nối thông tin đồng thời tăng cường công tác quản lý của cơ quan Hải quan trong việc kiểm tra, giám sát và kiểm soát hải quan, nâng cao tính tuân thủ của DN, ngăn ngừa gian lận thương mại, phòng chống buôn lậu và đảm bảo an ninh quốc gia. Nâng cao tính tự động hóa của hệ thống công nghệ thông tin trong việc hỗ trợ công tác kiểm tra, đối chiếu và đánh giá rủi ro, giám sát và kiểm soát hải quan. Tuy nhiên, trong thực tế triển khai các quy trình thủ tục vẫn chưa thực sự đồng bộ và hiệu quả. Sự thiếu đồng bộ giữa các quy trình quản lý hàng hóa nhập khẩu của cơ quan: hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý hải quan và hệ thống quản lý hàng hóa nhập khẩu của các đơn vị kinh doanh kho, bãi, cảng dẫn đến công tác quản lý, giám sát hải quan hàng nhập khẩu còn kém hiệu quả.

Ba là, trang thiết bị phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu còn thiếu, phương tiện kỹ thuật hiện đại phục vụ cho công tác giám sát hải quan hàng nhập khẩu còn hạn chế. Mặc dù Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 luôn được Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan Hải Phòng quan tâm đầu tư trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác giám sát. Tuy nhiên so với yêu cầu đặt ra thì trang thiết bị giám sát của Chi cục chưa thực sự đáp ứng được.

Bốn là, công tác giám sát hải quan hàng nhập khẩu tại Chi cục còn chưa thực sự hiệu quả thể hiện ở các nội dung giám sát, các tiêu chí đánh giá hiệu quả của công tác giám sát hải quan hàng nhập khẩu. Việc phân loại đối tượng giám sát chưa sự chính xác nên hiệu quả giám sát hàng nhập khẩu chưa cao.

2.3.2.2. Nguyên nhân

- Văn bản hướng dẫn về công tác giám sát hải quan còn chậm, chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ gây khó khăn cho công tác triển khai thực hiện. Chẳng hạn, Tổng cục Hải quan chưa có văn bản quy định cụ thể về việc xử lý đối với những Chi cục chậm trễ trong việc Fax phản hồi biên bản bàn giao cho Chi

cục hải quan của khẩu nhập.

- Nghiệp vụ giám sát hải quan là mới, hơn nữa do đặc thù của các cảng mà Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 quản lý rộng nên một bộ phận cán bộ, công chức chưa nắm bắt được những công việc dẫn đến chất lượng công tác giám sát còn thấp, còn dễ xảy ra sai sót.

- Chưa có một tổ chuyên phụ trách về giám sát hàng nhập khẩu giỏi về chuyên môn, có kinh nghiệm. Một số cán bộ làm công tác trực tiếp giám sát hải quan hàng nhập khẩu chưa chủ động nghiên cứu để nắm vững yêu cầu mới của luật, triển khai còn lúng túng, nhiều vấn đề thuộc trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết của cơ sở nhưng vẫn chuyển lên cấp trên, khi báo cáo vụ việc ít có đề xuất biện pháp giải quyết.

- Một số cán bộ, công chức chưa chịu khó nghiên cứu học tập nâng cao trình độ tin học nên chưa khai thác sử dụng có hiệu quả các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý nghiệp vụ, còn dễ xảy ra sai sót, nhầm lẫn trong công tác thu thập và truyền dữ liệu. Do trình độ tin học của cán bộ, công chức còn yếu, hiểu biết về công nghệ thông tin còn hạn chế nên việc trao đổi thông tin nội mạng trong ngành hải quan chưa thực sự phổ biến.

- Một số cán bộ, công chức ý thức chấp hành pháp luật còn yếu, còn vi phạm nội quy của đơn vị nên phải kiểm điểm xử lý.

- Lực lượng làm công tác giám sát hàng nhập khẩu còn thiếu và yếu, hiệu quả công việc còn thấp. Công tác triển khai, thu thập, phân tích và xử lý thông tin còn lúng túng, chưa hiệu quả.

- Cơ sở hạ tầng chưa được lãnh đạo Chi cục, lãnh đạo Cục Hải quan Hải Phòng quan tâm đúng mức nên chưa tạo điều kiện làm việc thuận lợi cho cán bộ hải quan nói chung, cán bộ làm công tác giám sát hàng nhập khẩu nói riêng để có thể làm việc hiệu quả cao nhất.

- Lãnh đạo các cấp còn chưa tập trung chỉ đạo quyết liệt, thiếu kiểm tra đôn đốc nên hiệu quả công việc giám sát hải quan hàng nhập khẩu chưa cao.

- Cơ quan hải quan chưa có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành khác nhằm đạt hiệu quả tối đa đối với công tác giám sát hàng nhập khẩu...

Kết luận chương 2

Trên cơ sở nội dung công tác giám sát hải quan hàng nhập khẩu ở Chương 1, Ở chương 2 luận văn đã tập trung phân tích đánh giá thực trạng công tác giám sát hải quan hàng nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1, đưa ra những kết quả đạt được ở từng nội dung. Đồng thời nhận diện được những hạn chế, yếu kém trong công tác giám sát hải quan hàng nhập khẩu tại Chi cục.

Với những nội dung phân tích, đánh giá được đề cập khá đầy đủ, chi tiết tại chương này bao gồm cả những mặt đạt được, những hạn chế và nguyên nhân sẽ là cơ sở thực tiễn để luận văn đề xuất giải pháp và kiến nghị phù hợp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giám sát hải quan hàng nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 thời gian tới.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT HẢI QUAN TẠI CHI CỤC HẢI QUAN CỬA KHẨU CẢNG HẢI PHÒNG KHU VỰC 1

3.1. ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT HẢI QUAN HÀNG NHẬP KHẨU TẠI CHI CỤC HẢI QUAN CỬA KHẨU CẢNG HẢI PHÒNG KHU VỰC 1

3.1.1. Định hướng phát triển Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1

Trên cơ sở định hướng phát triển của Cục Hải quan TP. Hải Phòng giai đoạn 2016 -2020, định hướng phát triển của Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 như sau:

- Xây dựng Chi cục trở thành đơn vị Hải quan hiện đại, triển khai hiệu quả, hiệu lực các cơ chế, chính sách quản lý nhà nước về hải quan; là đơn vị đi đầu trong công tác cải cách, hiện đại hóa trong cung cấp dịch vụ công; triển khai đầy đủ cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN theo lộ trình của TCHQ; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hải quan, đẩy mạnh xây dựng mối quan hệ với các đơn vị chức năng trên địa bàn, mối quan hệ đối tác hợp tác với doanh nghiệp.

- Xây dựng lực lượng cán bộ, công chức trong Chi cục chuyên nghiệp, chuyên sâu, liêm chính, được trang bị và làm chủ các trang thiết bị công nghệ hiện đại đáp ứng yêu cầu cải cách, hiện đại hóa của ngành Hải quan.

- Triển khai thực hiện thủ tục hải quan “mọi nơi – mọi lúc – mọi phương tiện”. Người khai hải quan thực hiện khai báo mọi nơi với thời gian 24/7, trên tất cả các thiết bị cố định, di động hỗ trợ.

- Đến năm 2020, phấn đấu rút ngắn thời gian thông quan/ giải phóng hàng hóa, 100% thủ tục hành chính liên quan đến công tác quản lý nhà nước về hải quan tại Chi cục được triển khai theo mô hình dịch vụ công trực tuyến.

- Tăng cường trang bị hệ thống soi chiếu, hệ thống giám sát bằng camera và các thiết bị hỗ trợ. 100% các khoản thuế, phí, lệ phí liên quan đến hoạt động XNK được thực hiện thanh toán bằng phương thức điện tử trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Nâng cao sự hài lòng của doanh nghiệp đối với thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan như: tiếp cận thông tin pháp luật về thủ tục hải quan, thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan, sự phục vụ của công chức hải quan, kết quả giải quyết thủ tục hành chính về hải quan...

- Phần đầu thu ngân sách luôn đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch của Cục Hải quan Hải Phòng giao hàng năm. Phần đầu các nội dung liên quan đến việc quản lý, điều hành, quản trị các hoạt động nội bộ được thực hiện trên môi trường điện tử.

- Tiếp tục triển khai và phát triển mô hình thông quan điện tử với trọng tâm là rà soát, đề xuất hoàn thiện thể chế, quy trình thủ tục, đề xuất nâng cấp và hoàn thiện hệ thống thông quan điện tử tập trung VNACCS/VCIS trên cơ sở tích hợp các hệ thống phần mềm quản lý nghiệp vụ. Áp dụng sâu rộng kỹ thuật quản lý rủi ro trong tất cả các hoạt động nghiệp vụ như: kiểm tra, giám sát hải quan, kiểm tra sau thông quan, thanh tra chuyên ngành, quản lý thuế...

- Triển khai hiệu quả quản lý tuân thủ thông qua các chương trình, kế hoạch hành động phù hợp với đối tượng quản lý; áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích tuân thủ tự nguyện, hướng đến môi trường tự nguyện tuân thủ pháp luật trong cộng đồng doanh nghiệp XNK. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra sau thông quan, kiểm soát phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.

- Từng bước đổi mới cơ bản phương thức quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên mô tả vị trí việc làm; trước hết là đối với các vị trí việc làm không giữ chức vụ lãnh đạo nhằm bố trí đúng người, đúng việc; nâng cao hiệu suất làm việc; đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; điện tử hóa một số hoạt động quản lý nguồn nhân lực.

- Từng bước kiện toàn, sắp xếp lại, đổi mới cơ cấu tổ chức của Đội trực thuộc, các tổ công tác theo lộ trình, kế hoạch của Cục Hải quan Hải Phòng và từ nhu cầu thực tiễn quản lý nhà nước về hải quan tại cơ sở; đảm bảo phù hợp và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ theo từng giai đoạn, theo yêu cầu cải cách hành chính, cải cách hiện đại hóa hải quan.

3.1.2. Những thuận lợi, khó khăn trong công tác giám sát hải quan hàng nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực I

3.1.2.1. Thuận lợi

Do yêu cầu cải cách, phát triển hiện đại hóa hải quan và thực hiện các điều ước, cam kết quốc tế của Việt Nam với các nước và tổ chức quốc tế như WCO, WTO, ASEAN, APEC... cùng với yêu cầu tiếp cận và ứng dụng kỹ thuật nghiệp vụ tiên tiến về hải quan đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giám sát hải quan.

Hệ thống văn bản pháp luật về giám sát hải quan tiếp tục được hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý quan trọng cho hoạt động giám sát hải quan như: Luật Hải quan năm 2014, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát và kiểm soát hải quan; Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 thay thế Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/09/2013 Hướng dẫn về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Chi cục ngày càng hợp lý, đội ngũ công chức giám sát tại Chi cục về cơ bản có trình độ chuyên môn tốt, nhiệt huyết công tác, đáp ứng yêu cầu được giao.

Công tác phối kết hợp với các đơn vị chức năng trong và ngoài ngành trên địa bàn được duy trì và phát triển tốt, phục vụ có hiệu quả hoạt động giám sát hải quan hàng nhập khẩu. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng

giám sát đã từng bước được quan tâm, đầu tư cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động giám sát...

3.1.2.2. Khó khăn

Khối lượng công việc của Chi cục phải giải quyết lớn, bình quân hàng năm có hàng ngàn doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn, số lượng tờ khai xuất nhập khẩu lên đến hàng chục ngàn tờ. Tuy nhiên, số lượng công chức làm công tác giám sát hải quan tại Chi cục chỉ có 45 người. Do lực lượng mỏng nên rất khó khăn trong việc bố trí nhân sự trong hoạt động giám sát.

Công chức giám sát đa số lớn tuổi, có kinh nghiệm thực tế nhưng kỹ năng làm việc, trình độ, ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế nên còn lúng túng trong thực hiện nhiệm vụ, hiệu quả công việc còn thấp. Có trường hợp công chức còn có tư tưởng ngại khó, trông chờ, ỷ lại, chọn chỗ, chọn việc.

Ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật của một số doanh nghiệp không cao, có doanh nghiệp vô ý dẫn đến sai sót, vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, cũng có một số doanh nghiệp lợi dụng kẽ hở của chính sách để gian lận thương mại.

Trang thiết bị, cơ sở vật chất mặc dù đã được Cục Hải quan Hải Phòng cũng như Tổng cục Hải quan quan tâm, đáp ứng yêu cầu trước mắt nhưng về lâu dài cần có cần có đầu tư mang tính dài hạn, xứng tầm với vị trí, vai trò của hoạt động giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu nói riêng và giám sát hải quan nói chung.

Chế độ đã ngộ đối với công chức giám sát hải quan chưa được quan tâm đúng mức, công chức giám sát không được hưởng phụ cấp đặc thù...nên chưa tạo được động lực làm việc của đội ngũ công chức giám sát.

Ngoài ra, là sự phối hợp với các ngành chức năng khác chưa thực sự hiệu quả, việc cung cấp thông tin chưa được đầy đủ, chính xác và kịp thời làm

ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của hoạt động giám sát hải quan hàng nhập khẩu tại Chi cục.

3.1.3. Định hướng hoàn thiện công tác giám sát hải quan hàng nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1

- Hoàn thiện phương thức giám sát

Công tác giám sát hàng hóa XNK là một trong những nghiệp vụ cơ bản, quan trọng của cơ quan Hải quan. Hiện nay, Hải quan Việt Nam đang thực hiện công tác giám sát bằng nhiều phương thức, đặc biệt là đẩy mạnh ứng dụng CNTT và trang thiết bị kỹ thuật hiện đại.

Tại Khoản 2, Điều 38 Luật Hải quan quy định “Giám sát hải quan được thực hiện bằng các phương thức: “Niêm phong hải quan; Giám sát trực tiếp do công chức Hải quan thực hiện; Sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật”. Việc tổ chức giám sát được cơ quan Hải quan thực hiện nghiêm theo quy định trên.

Theo quy định hiện hành, tất cả hàng hóa kinh doanh TNTX đều được cơ quan Hải quan thực hiện giám sát từ khi tạm nhập cho đến khi tái xuất hết ra khỏi lãnh thổ Việt Nam. Việc giám sát của cơ quan Hải quan được thực hiện theo các phương thức quy định tại Thông tư 38/2014/TT- BTC của Bộ Tài chính và Quyết định 1966/QĐ - TCHQ của Tổng cục Hải quan. Cơ quan Hải quan thực hiện giám sát trực tiếp của công chức Hải quan; giám sát bằng niêm phong hải quan; giám sát bằng các phương thức kỹ thuật khác (mô tả chi tiết hàng hóa, chụp ảnh hàng hóa và phương tiện, kiểm tra trọng lượng hàng hóa và phương tiện vận tải...).

Bên cạnh đó, tại các địa bàn hoạt động hải quan, nhất là các khu vực kho, bãi tập kết hàng hóa, địa điểm làm thủ tục hải quan... cơ quan Hải quan cũng trang bị các hệ thống camera giám sát để đảm bảo yêu cầu quản lý và cảnh phòng, chống các hành vi, biểu hiện tiêu cực trong nội bộ. Đáng chú ý, tháng 10-2015, Tổng cục Hải quan chính thức đưa vào hoạt động

Phòng Giám sát Hải quan trực tuyến (Cục Điều tra chống buôn lậu) đặt tại trụ sở Tổng cục Hải quan. Đây là đơn vị thực hiện việc kết nối, tích hợp các hệ thống trang thiết bị giám sát của ngành Hải quan, cung cấp thông tin, dữ liệu, hình ảnh trực tuyến về Tổng cục Hải quan. Từ đó tạo nên kênh giám sát hiệu quả giữa các cấp trong việc thực hiện quy trình thủ tục, nghiệp vụ tại các địa điểm làm thủ tục hải quan; đảm bảo chấp hành đúng quy định và công khai, minh bạch.

Trên cơ sở hệ thống quy phạm pháp luật và thực tế hoạt động, trong thời gian tới Chi cục cần hoàn thiện phương thức giám sát hải quan. Theo đó cần tập trung vào phương thức giám sát hải quan hiện đại. Việc giám sát thủ công chỉ phát sinh trong trường hợp Hệ thống gặp sự cố. Khi công tác giám sát hải quan ngày càng được hoàn thiện, triển khai một cách chặt chẽ thì sẽ góp phần đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về hải quan và tạo thuận lợi cho hoạt động của cộng đồng DN.

Hệ thống VNACCS/VCIS cần thiết kế đầy đủ các chức năng để doanh nghiệp khai báo và giúp cơ quan Hải quan thực hiện công tác giám sát đối với hàng hóa làm thủ tục theo hình thức “vận chuyển độc lập, vận chuyển kết hợp”. Hệ thống có thiết kế từng chức năng cụ thể phục vụ Lãnh đạo Chi cục và công chức thừa hành theo dõi, giám sát hàng hóa thuộc loại hình trên. Trong đó, công chức thừa hành sử dụng chức năng ITF (chức năng giám sát dành cho công chức hải quan) để theo dõi, giám sát.

Trong hoạt động giám sát hải quan, Chi cục cần thực hiện các phương thức giám sát phù hợp, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và bảo đảm quản lý hải quan đối với hàng hóa. Sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật bảo đảm giám sát hải quan theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về giám sát hải quan của người khai hải quan, doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi, cơ sở sản xuất hàng hóa xuất khẩu và các bên có liên quan.

- *Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.*

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp làm thủ tục và thông quan hàng hóa nhanh chóng, phối hợp tốt công tác thu ngân sách. Thực hiện tốt các quy định, chế độ, chính sách của Nhà nước đối với từng loại hàng, từng loại hình kinh doanh XNK; thực hiện giải đáp vướng mắc cho doanh nghiệp theo quy định, sử dụng các phần mềm ứng dụng được trang bị để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

- *Về ngành hàng, địa bàn giám sát*

Thường xuyên tuần tra kiểm soát địa bàn trọng điểm, trọng yếu của đơn vị để kịp thời ngăn ngừa và phát hiện những thủ đoạn buôn lậu và gian lận thương mại thông qua phương tiện vận tải xuất nhập cảnh và hàng hóa XNK trên địa bàn Chi cục.

Tăng cường công tác giám sát hàng trọng điểm, tàu trọng điểm trên địa bàn quản lý của Chi cục. Tăng cường kiểm soát tờ khai luồng xanh qua khu vực giám sát, phát hiện vi phạm trong quá trình làm thủ tục hải quan, chống buôn lậu và gian lận thương mại trong giám sát hàng hóa XNK, quá cảnh, người và phương tiện vận tải XNK.

Báo cáo xử lý kịp thời các lô hàng tồn đọng, quá thời hạn làm thủ tục hải quan chuyển Hội đồng thường trực xử lý hàng hóa quá thời hạn khai báo hải quan, hàng tồn đọng cho Cục Hải quan TP Hải Phòng.

3.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT HẢI QUAN HÀNG NHẬP KHẨU TẠI CHI CỤC HẢI QUAN CỬA KHẨU CẢNG HẢI PHÒNG KHU VỰC 1

3.2.1. Hoàn thiện quy trình giám sát hải quan và pháp luật về thẩm quyền của cơ quan hải quan trong giám sát hải quan

Quy trình giám sát hải quan hiện hành mới chủ yếu nêu các công việc phải làm mang tính nguyên tắc hành chính mà chưa đi sâu vào hướng dẫn các tác nghiệp cụ thể. Thực tế là, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong doanh

nghiệp rất phức tạp, thuộc nhiều lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Do vậy, một số công chức thực hiện nghiệp vụ giám sát hải quan, nhất là công chức chưa có kinh nghiệm thường gặp khó khăn, lúng túng khi thực hiện nghiệp vụ. Do vậy, cần tiếp tục hoàn thiện quy trình giám sát hải quan theo chuẩn mực quốc tế, có thể tham khảo các nước có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng với Việt Nam đang áp dụng. Trong đó bao gồm các bước công việc được thực hiện một cách logics, có cấu trúc và tổ chức chặt chẽ. Áp dụng phương pháp quản lý rủi ro trong các bước về lựa chọn giám sát. Cần hoàn thiện quy trình giám sát hải quan trong các phương thức giám sát hải quan.

Cùng với việc hoàn thiện quy trình giám sát hải quan, các chương trình quản lý nghiệp vụ khác tại khâu thông quan cũng cần phải được hoàn thiện để tạo ra một quy trình hoạt động nghiệp vụ hải quan đồng bộ, thống nhất, vừa đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý hải quan, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu.

Hệ thống pháp luật hiện hành quy định về nội dung hoạt động giám sát hải quan đối với hàng nhập khẩu đã cơ bản đầy đủ bao gồm: Luật Hải quan và các văn bản hướng dẫn dưới luật. Tuy nhiên, trong thực tiễn hoạt động giám sát hải quan đã bộc lộ những hạn chế, do vậy cần tiếp tục hoàn thiện Luật Hải quan và các văn bản dưới luật về giám sát hải quan cho phù hợp.

Trong thẩm quyền của Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 thì Chi cục cần tập trung vào các vấn đề sau:

- Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Hải quan, và các quy trình thủ tục Hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

- Rà soát hoàn thiện các quy trình thủ tục hải quan, trong đó có quy trình giám sát hải quan và công khai hóa đối với cộng đồng doanh nghiệp để đảm bảo thông quan hàng hóa nhanh chóng, giảm phiền hà, sách nhiễu cho doanh nghiệp.

- Hoàn thiện quy trình giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu đưa vào, lưu giữ, đưa ra khỏi khu vực Cảng.

- Đề nghị Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan Hải phòng xem xét ban hành văn bản quy định cụ thể về việc xử lý đối với Chi cục chậm chễ trong việc Fax phản hồi văn bản bàn giao cho Chi cục hải quan cửa khẩu nhập.

3.2.2. Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật hiện đại.

Cơ sở vật chất - kỹ thuật tốt sẽ tạo điều kiện cho công chức giám sát hải quan yên tâm công tác, phát huy khả năng, nâng cao hiệu quả công tác giám sát hải quan hàng nhập khẩu, hỗ trợ tốt cho công chức giám sát hải quan hoàn thành nhiệm vụ được giao. Do vậy, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 cần tập trung vào các vấn đề sau:

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư trang bị phương tiện kiểm tra, kiểm soát hiện đại như máy soi container, hệ thống camera giám sát, hệ thống máy tính phục vụ cho việc triển khai hệ thống khai Hải quan và thông quan điện tử, tạo điều kiện thực hiện cả ba phương thức giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu nói riêng và hàng hóa xuất nhập khẩu nói chung tại Chi cục.

- Trình các cấp có thẩm quyền đầu tư xây dựng lại cơ sở hạ tầng như Trụ sở làm việc, khu vực tập kết kiểm tra hàng hóa tập trung để đảm bảo cho việc thông quan hàng hóa được nhanh chóng, không gây lãng phí thời gian của doanh nghiệp cũng như của công chức.

- Cần quan tâm sắp xếp bố trí cho bộ phận giám sát hải quan tại Chi cục làm việc riêng để đảm bảo tính độc lập và tập trung thực hiện nhiệm vụ.

Bên cạnh đó, cần trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc như bàn, ghế, tủ tài liệu, máy vi tính, văn phòng... cho công chức giám sát hải quan, phương tiện đi lại phục vụ cho công tác giám sát tại địa bàn...

3.2.3. Triển khai hiệu quả chương trình cải cách và ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu giám sát hải quan hàng nhập khẩu

- Cán bộ công chức của Chi cục cần chủ động nghiên cứu, nâng cấp khai thác tối đa công nghệ thông tin và quy trình thủ tục hải quan đối với loại hình nhập khẩu tại Chi cục để đảm bảo thông quan hàng hóa nhanh chóng, giảm phiền hà, lãng phí cho doanh nghiệp. Xây dựng Đề án chương trình triển khai ứng dụng từng bước công tác thu thập, xử lý thông tin, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác hải quan, trong đó có công tác giám sát hải quan hàng nhập khẩu tại Chi cục.

- rà soát các dự án hiện đại hóa đã được phê duyệt và đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện, trên cơ sở đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát hải quan đối với hàng nhập khẩu.

- Xây dựng chiến lược phát triển và hiện đại hóa hải quan, trong đó chú trọng tới việc trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại kết hợp với đào tạo con người chuyên sâu bài bản cả về chất lượng và số lượng trong công tác giám sát hải quan.

- Nghiên cứu xây dựng phần mềm tự động “cảnh báo”, “nhắc việc” qua hệ thống mạng nội bộ, ứng dụng có hiệu quả hơn nữa chương trình phần mềm quản lý nhân sự.

- Chi cục cần phối hợp với Cục công nghệ thông tin của Tổng cục Hải quan, Phòng Công nghệ thông tin - Cục Hải quan Hải Phòng kiểm tra hiệu quả việc triển khai các chương trình phần mềm quản lý nghiệp vụ. trang bị hệ thống chống sét mạng tin học, tiếp tục nâng cấp hệ thống máy chủ và máy trạm để phục vụ yêu cầu nhiệm vụ, tiến tới thực hiện nhiệm vụ trao đổi thông tin, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua mạng máy tính của ngành Hải quan, cụ thể nếu việc Fax chuyển hồi chậm chễ có thể phản hồi qua mạng nội bộ của ngành.

- Tiếp tục ứng dụng có hiệu quả các chương trình quản lý nghiệp vụ đã cài đặt sẵn như phần mềm “Hệ thống quản lý Hải quan tại cảng biển”, đồng thời kiến nghị đề xuất sửa đổi bổ sung các chương trình cho hoàn thiện và

khoa học, đảm bảo khai thác thuận tiện và hiệu quả hơn.

- Ứng dụng phần mềm đối với hàng nhập khẩu, hàng chuyển cửa khẩu. Phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành lắp đặt và sử dụng có hiệu quả hệ thống Camera giám sát.

- Xây dựng kế hoạch đề nghị trang bị đầy đủ máy móc thiết bị, lựa chọn cán bộ công chức, doanh nghiệp tổ chức tập huấn để triển khai thành công chương trình thông quan điện tử.

3.2.4. Hoàn thiện tổ chức bộ máy và xây dựng lực lượng giám sát theo hướng chuyên nghiệp, chuyên sâu.

Trong mọi hoạt động thì nhân tố con người bao giờ cũng là yếu tố mang tính quyết định đến sự thành bại vì chính con người là nhân tố tạo nên của cải vật chất và sử dụng của cải vật chất đó vì mục đích của họ. Giám sát hải quan cũng không nằm ngoài quy luật này, yếu tố con người là yếu tố trung tâm, xuyên suốt có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả công tác giám sát hải quan hàng nhập khẩu. Theo đó Chi cục cần tập trung vào các vấn đề sau:

- Đẩy mạnh công tác đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ công chức Hải quan theo hướng tiêu chuẩn hóa, chuyên sâu, đáp ứng yêu cầu cải cách, hiện đại hóa Hải quan. Giáo dục, đào tạo lại cán bộ công chức Hải quan theo hướng “xây dựng lực lượng Hải quan thành lực lượng chuyên nghiệp, chuyên môn sâu và hiện đại, hoạt động minh bạch, liêm chính và hiệu quả cao”.

- Đào tạo cán bộ chuyên trách từng loại hình hàng hóa xuất nhập khẩu, có tổ chuyên đảm nhận loại hình giám sát hàng nhập khẩu, hàng chuyển cửa khẩu, chuyển cảng...Đồng thời hàng năm cần có những lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho những tổ chuyên trách để họ nắm bắt được những thay đổi trong quy trình giám sát, tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp.

- Việc đào tạo những kiến thức chuyên môn cần thiết phải phải được thực hiện từ lãnh đạo Chi cục đến cán bộ chuyên môn, cần phải có chiến lược

đào tạo sao cho họ có cơ hội, có điều kiện tiếp cận những kiến thức, kỹ thuật hiện đại, kinh nghiệm quản lý của Hải quan các nước trong khu vực và trên thế giới từ đó vận dụng vào thực tiễn tại đơn vị của mình một cách hiệu quả nhất.

- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ bằng cách thường xuyên mở các khóa bồi dưỡng, tập huấn, giải đáp những khó khăn vướng mắc về các vấn đề như: áp mã số thuế, xác định giá trị tính thuế, xác định xuất xứ hàng hóa, kiểm tra hóa đơn chứng từ, kiểm hóa nhanh chóng và chính xác, xử lý hệ thống thông quan điện tử và hệ thống quản lý rủi ro, đặc biệt là những kiến thức về kiểm hóa, kiểm tra sau thông quan để đảm bảo không bỏ lọt một đối tượng gian lận thương mại nào.

- Lãnh đạo Chi cục cần xác định nhu cầu bồi dưỡng đối với từng cán bộ công chức để có kế hoạch cử đi học và tổ chức kèm cặp, bồi dưỡng tại chỗ.

- Xây dựng kế hoạch rà soát, theo dõi, quản lý, đánh giá cán bộ công chức trong từng đơn vị, làm tốt công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo các cấp. Sắp xếp lại cán bộ công chức theo hướng chuyên sâu, tổ chức kèm cặp cán bộ công chức mới tuyển dụng nhanh chóng nắm bắt được công việc.

- Cần đào tạo cho cán bộ công chức không những tinh thông về nghiệp vụ, vững vàng về pháp luật mà cần phải có vốn hiểu biết về ngoại ngữ, tin học, khả năng phối hợp trong Chi cục, Đội và các ngành chức năng khác trong hoạt động giám sát để công chức giám sát hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Cần tăng cường công tác bồi dưỡng chính trị, tư tưởng, kỷ cương liêm chính và đạo đức nghề nghiệp gắn với triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Luật phòng chống tham nhũng để xây dựng Chi cục trong sạch, vững mạnh về mọi mặt. Tập trung làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với cán bộ công chức, rèn luyện đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh vững vàng có năng lực, trình độ chuyên môn cao, có trách nhiệm đối với công việc.

Để mỗi cán bộ công chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và đóng góp hết sức mình cho công việc thì đòi hỏi phải bố trí đúng người, đúng việc phù hợp với năng lực chuyên môn. Tập trung bố trí chuyên sâu ở từng khâu. Bên cạnh đó phải thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thi hành công vụ và xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm, chuyển công tác khác cho những người không đủ năng lực để hoàn thành nhiệm vụ được giao ngay khi xét thấy công việc không phù hợp.

- Tăng cường thực hiện có hiệu quả nề nếp công vụ để hạn chế hiện tượng gây phiền hà, sách nhiễu của một số cán bộ công chức, gắn trách nhiệm thủ trưởng đơn vị với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ công chức trong đơn vị, tổ chức phát động phong trào thi đua, tăng cường công tác tuyên truyền một cách chủ động nhanh chóng và chính xác về công tác Hải quan với cộng đồng Doanh nghiệp và xã hội.

Đi cùng với việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức giám sát, Chi cục cần tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy giám sát, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Theo đó cần tập trung vào các vấn đề sau:

- Tổ chức bộ máy giám sát phải theo hướng chuyên sâu, có tính chuyên môn hóa, chuyên nghiệp cao, về lâu dài cần hình thành một đội ngũ chuyên gia ở một số lĩnh vực trong công tác giám sát hải quan.

- Việc bố trí công chức giám sát hải quan vào một số vị trí cụ thể phải được qua đào tạo về lĩnh vực đó, phù hợp với chuyên môn đào tạo, năng lực, sở trường của công chức.

- Kết hợp việc chuyên môn hóa với việc đào tạo cho công chức giám sát hải quan có được kiến thức tổng hợp; kết hợp với công chức có kinh nghiệm, công chức từ các bộ phận khác luân chuyển sang và công chức mới.

Cuối cùng cần tăng cường kỷ luật, kỷ cương triệt để, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đẩy mạnh đấu tranh chống tham nhũng tiêu cực. Tiếp tục triển khai hoạt động có hiệu quả Chỉ thị 32 của Chính phủ, 10 giải pháp xây dựng

lực lượng Hải quan trong sạch, vững mạnh, 10 nội dung văn hóa Hải quan, Chỉ thị 04 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Quyết định số 517 của Tổng Cục Hải quan để ngăn chặn và chấm dứt tệ phiền hà sách nhiễu, tiêu cực trong cán bộ công chức Hải quan.

Triển khai thực hiện hiệu quả phương án bảo vệ chính trị nội bộ, tăng cường kiểm tra định kỳ, đột xuất vào các nội dung: việc thực hiện chế độ chính sách, công tác quản lý cán bộ của đơn vị, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, tổ chức sơ kết, tổng kết các chương trình hành động.

3.2.5. Tăng cường hoạt động thu thập, xử lý thông tin.

Như trên đã đề cập, công tác giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu là một khâu trong quy trình thủ tục hải quan. Do vậy, để công tác này thực sự có hiệu quả, Chi cục cũng cần tập trung vào công tác thu thập thông tin, xử lý thông tin. Theo đó cần tập trung vào các biện pháp sau:

- Kiện toàn lực lượng phòng chống buôn lậu chuyên trách, củng cố mạng lưới cơ sở, cộng tác viên Hải quan.

- Tăng cường thêm lực lượng cho lực lượng làm công tác kiểm soát chống buôn lậu, chống gian lận thương mại và lực lượng giám sát hải quan. Tiến hành các biện pháp nghiệp vụ, xây dựng cơ sở cộng tác viên hải quan, tuần tra kiểm soát, đấu tranh ngăn chặn các hàng vi buôn lậu và gian lận thương mại.

- Tập trung đấu tranh vào các tàu chuyến, các mặt hàng, loại hình kinh doanh nhạy cảm, dễ lợi dụng gian lận thương mại và buôn lậu.

- Tập trung chỉ đạo, triển khai hoạt động thu thập và xử lý thông tin tình báo Hải quan, chủ động đánh giá phân loại doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu phục vụ công tác thông quan điện tử và kiểm tra sau thông quan.

- Tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin với các lực lượng Công an,

Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển và các ngành chức năng khác trên địa bàn cùng tham gia đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới.

3.2.6. Tăng cường phối hợp với các ban ngành liên quan và doanh nghiệp trong công tác giám sát hải quan.

Hoạt động giám sát hải quan có tính phức tạp và liên quan đến nhiều vấn đề khác. Do vậy, để hoạt động này thực sự có hiệu quả, Chi cục cần tăng cường phối hợp với các ngành liên quan.

- Chi cục cần phối hợp với cơ quan an ninh, Bộ đội biên phòng, lực lượng cảnh sát biển để phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới đạt hiệu quả tối đa.

- Phối hợp chặt chẽ giữa công chức hải quan và lực lượng cảnh sát giao thông các tỉnh để đảm bảo hàng hóa nhập khẩu chuyên cửa khẩu đi đúng thời gian, tuyến đường quy định đạt hiệu quả công tác giám sát tốt nhất.

- Đẩy mạnh quan hệ đối tác Hải quan – Doanh nghiệp. Giai đoạn 2016-2020, công tác phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp được Hải quan Hải Phòng đặc biệt chú trọng thực hiện. Theo đó, Chi cục cần chủ động xây dựng Kế hoạch phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp giai đoạn 2016-2020, hàng năm xây dựng Kế hoạch tuyên truyền trên báo, đài; kế hoạch tổ chức tuyên truyền pháp luật của Cục Hải quan Hải Phòng và kế hoạch đào tạo, tập huấn theo các chuyên đề giúp cho cộng đồng doanh nghiệp có hoạt động XNK hàng hóa qua địa bàn.

- Chi cục cần tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng việc giải quyết vướng mắc, duy trì thường xuyên đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến của người dân và doanh nghiệp, niêm yết công khai số điện thoại đường dây nóng, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thủ tục hải quan. Đồng thời, duy trì tổ chức hội nghị đối thoại với doanh nghiệp

- Cần tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của DN đối với hoạt động Hải quan; phối hợp với DN và các bên liên quan thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của cơ quan hải quan. Mục tiêu hướng tới là tạo thuận lợi tối đa cho DN, thu hút DN làm thủ tục qua địa bàn, tăng thu ngân sách đồng thời đảm bảo quản lý tuân thủ an toàn.

- Cần xây dựng quy chế phối hợp với các doanh nghiệp kinh doanh cảng, nội dung của quy chế phối hợp cần hướng vào: đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với hoạt động xuất nhập khẩu, đảm bảo đúng các quy định về thủ tục hải quan, đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu...

3.2.7. Hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro

Với nguồn lực chung còn hạn chế, hoạt động giám sát hải quan chỉ có thể thực hiện được một số doanh nghiệp, lượng hàng nhất định trong số các doanh nghiệp làm thủ tục hải quan trên địa bàn, vấn đề là làm sao để xác định các mặt hàng, doanh nghiệp có rủi ro cao để tiến hành giám sát hải quan nhằm phát hiện được những vi phạm. Đó chính là áp dụng kỹ thuật quản lý rủi ro. Do vậy, Chi cục cần tập trung vào những biện pháp sau:

- Quan tâm đầu tư và trang bị đúng mức đến hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ công tác giám sát hải quan, mà trọng tâm là thông tin liên quan đến đối tượng giám sát, thông tin liên quan đến hàng hóa xuất nhập khẩu và các thông tin khác liên quan đến hoạt động giám sát. Các thông tin này phải được cập nhật thường xuyên và có hệ thống từ các đơn vị trong ngành hải quan, trong ngành tài chính, từ các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài. Tăng cường công tác thu thập, xử lý thông tin để đảm bảo có hiệu quả phương pháp quản lý rủi ro.

- Tăng cường xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ quản lý rủi ro. Cần phải nhận thức được tầm quan trọng của công nghệ thông tin hỗ trợ quản lý rủi ro và nâng cao chất lượng thông tin.

- Triển khai bộ phận thu thập, xử lý thông tin, quản lý rủi ro. Tăng cường công tác nắm bắt tình hình các doanh nghiệp và lô hàng xuất nhập khẩu hàng hóa phục vụ công tác quản lý rủi ro.

- Tập trung đánh giá, phân loại mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, xác định và kiểm tra, giám sát đối với những doanh nghiệp, loại hình và mặt hàng trọng điểm (rủi ro cao).

Kỹ thuật quản lý rủi ro được áp dụng trong tất cả quy trình nghiệp vụ hải quan. Do vậy để công tác giám sát hải quan hàng nhập khẩu thực sự có hiệu quả, nhất thiết Chi cục phải tăng cường kỹ thuật quản lý rủi ro.

3.2.8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong hoạt động nghiệp vụ giám sát

Công tác thanh tra, kiểm tra trong hoạt động nghiệp vụ giám sát hải quan hàng nhập khẩu đóng vai trò quan trọng trong thực hiện hiện nghiệp vụ giám sát. Do vậy, trong thời gian tới Chi cục cần tăng cường công tác này. Theo đó tập trung vào các biện pháp sau:

- Thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, nhất là những doanh nghiệp, hàng hóa nhập khẩu có tỷ lệ vi phạm pháp luật hải quan cao.

- Đa dạng hóa các hình thức thanh tra, kiểm tra phù hợp với từng đối tượng thanh tra, kiểm tra.

- Đầu tư trang thiết bị, tăng cường cán bộ, công chức cho hoạt động thanh tra, kiểm tra.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ để chấn chỉnh công tác, lề lối làm việc của cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ giám sát hải quan.

3.3. KIẾN NGHỊ

3.3.1. Kiến nghị với Chính phủ

Chính phủ cần xem xét ban hành quyết định hoặc Nghị quyết của Chính phủ về cơ chế phối hợp thực thi pháp luật hải quan đảm bảo đồng bộ, hoàn chỉnh; quy định rõ trách nhiệm của các Bộ, Ngành liên quan, nhất là việc thực

hiện cơ chế một quốc gia, tiến tới áp dụng cơ chế một cửa ASEAN.

Nghiên cứu cơ chế cho phép lực lượng hải quan được hưởng một số chính sách đãi ngộ đặc thù để tạo điều kiện, tạo động lực cho cán bộ, công chức hải quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

3.3.2. Kiến nghị với Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan

- Kiến nghị Bộ Tài chính

Bộ Tài chính cần có kế hoạch đầu tư thích đáng để hoàn thiện hệ thống thông tin sử dụng chung trong ngành tài chính; trước mắt là giữa các cơ quan tài chính: kho bạc, thuế, hải quan, đảm bảo thông tin đầy đủ, kịp thời và chính xác, tiến tới triển khai các ngành khác có liên quan.

Thống nhất với các bộ, ngành để ký kết các quy chế phối hợp hoặc thông tư liên tịch quy định về công tác phối hợp trao đổi thông tin nói chung và phối hợp trong công tác giám sát hải quan nói riêng để tạo hành lang pháp lý cụ thể cho lực lượng giám sát hải quan thực hiện.

Có cơ chế để ngành hải quan nói chung và Cục Hải quan Hải Phòng nói riêng có thể chủ động tuyển dụng một số chuyên gia có chuyên môn sâu về lĩnh vực hải quan, trong đó có nghiệp vụ giám sát hải quan.

- Kiến nghị Tổng cục Hải quan

Tổng cục Hải quan tiếp tục tập huấn công tác thu thập thông tin, hướng dẫn việc khai thác sử dụng các tiêu chí trong bộ tiêu chí quản lý rủi ro phục vụ cho công tác quản lý hải quan và tiến hành quy trình quy định thủ tục hải quan được nhanh chóng, chính xác. Đảm bảo có đầy đủ các thông tin cần thiết về các lô hàng nhập khẩu.

Tổng cục Hải quan cần có quy định quy chế xử lý rõ ràng đối với các chi cục hải quan không phản hồi biên bản bàn giao hàng chuyển cửa khẩu kịp thời theo quy định để cùng phối hợp theo dõi lô hàng chuyển cửa khẩu. Yêu cầu Cục Hải quan tỉnh, thành phố có hàng hóa nhập khẩu chuyển cửa khẩu có trách nhiệm triển khai các biện pháp nghiệp vụ cần thiết để theo dõi thu thập

thông tin, phục vụ cho việc giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hàng hóa nhập khẩu chuyên cửa khẩu.

Tiếp tục thực hiện tốt quy chế đối thoại với doanh nghiệp theo tinh thần đổi mới, kịp thời, giải đáp và đề nghị cấp trên xử lý nhiều vấn đề vướng mắc phát sinh của doanh nghiệp trong việc thực hiện quy trình thủ tục mới trên tinh thần thẳng thắn, dân chủ, đúng pháp luật.

Tiếp tục sửa đổi, bổ sung quy trình thủ tục hiện hành về giám sát hải quan cho thống nhất với chuẩn mực của hải quan ASEAN.

Kết luận chương 3

Chương 3, luận văn đã đưa ra một số định hướng hoàn thiện công tác giám sát hải quan hàng nhập khẩu, đồng thời đề xuất một số giải pháp có tính khoa học, đồng bộ và khả thi. Trong chương này tác giả cũng đã đề xuất một số kiến nghị với các cấp, ngành chức năng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát hải quan hàng nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1. Để hoạt động giám sát hải quan hàng nhập khẩu tại Chi cục thực sự có hiệu quả, nhất thiết phải thực hiện đồng bộ các giải pháp, kiến nghị trên.

KẾT LUẬN

Giám sát hải quan nói chung và giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu nói riêng là phương pháp quản lý hải quan hiện đại mà hầu hết Hải quan các nước trên thế giới áp dụng, song đối với Hải quan Việt Nam nói chung và Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 nói riêng đang ở giai đoạn đầu thực hiện. Giám sát hải quan là một nghiệp vụ khó đối với đa số công chức hải quan vì nó mang tính tổng hợp cao, chuyên môn sâu. Việc nghiên cứu để hoàn thiện, nâng cao hiệu quả của công tác này trong quá trình hiện đại hóa và phát triển ngành Hải quan là một yêu cầu cấp bách và tất yếu khách quan trong giai đoạn hiện nay.

Nghiên cứu hoạt động giám sát hải quan hàng nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 với mục đích tìm ra những giải pháp tối ưu, phù hợp với thực tiễn và có tính khả thi để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát hải quan hàng nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 nói riêng và ngành Hải quan nói chung. Hiệu quả của hoạt động giám sát hải quan hàng nhập khẩu sẽ góp phần vào việc thay đổi phương thức quản lý của ngành Hải quan, chuyển từ phương thức quản lý truyền thống sang phương thức quản lý hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thương mại quốc tế, góp phần vào việc thực hiện thành công sự nghiệp cải cách và hiện đại hóa ngành Hải quan, đưa Hải quan Việt Nam trở thành một cơ quan hải quan đạt chuẩn mực quốc tế. Với ý nghĩa như vậy, bằng các phương pháp nghiên cứu khoa học, Luận văn Thạc sĩ kinh tế với đề tài: “*Giám sát hải quan hàng nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1*” đã đạt được những kết quả như sau:

Một là, hệ thống hóa và làm rõ hơn một số vấn đề lý luận về giám sát hải quan hàng nhập khẩu như nêu ra được các khái niệm, đặc điểm, vai trò của giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu; nội dung và các nhân tố ảnh hưởng đến giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

Hai là, đánh giá thực trạng giám sát hải quan hàng nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 từ năm 2014 - 2017 để tìm ra những kết quả, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

Ba là, luận văn đã đề xuất một số giải pháp cơ bản để từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát hải quan hàng nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1. Với những giải pháp chủ yếu là:

- Hoàn thiện quy trình giám sát hải quan và pháp luật về thẩm quyền của cơ quan hải quan trong giám sát hải quan
- Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật hiện đại.
- Triển khai hiệu quả chương trình cải cách và ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu giám sát hải quan.
- Hoàn thiện tổ chức bộ máy và xây dựng lực lượng giám sát theo hướng chuyên nghiệp, chuyên sâu.
- Tăng cường hoạt động thu thập, xử lý thông tin.
- Tăng cường phối hợp giữa ngành Hải quan và các ban ngành liên quan trong công tác giám sát hải quan.
- Hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro.
- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong giám sát hải quan

Trong các giải pháp trên thì giải pháp về xây dựng lực lượng là giải pháp trọng tâm, xuyên suốt, có tính quyết định đến chất lượng và hiệu quả của hoạt động giám sát hải quan hàng nhập khẩu tại Chi cục.

Đồng thời luận văn cũng đề xuất một số kiến nghị với Chính phủ, Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan về một số vấn đề có liên quan.

Do thời gian và trình độ nghiên cứu còn hạn chế nên luận văn không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót, kính mong các thầy, cô góp ý để luận văn được hoàn thiện hơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2001), *Luật Hải quan*, Hà Nội.
2. Quốc hội (2005), *Luật Hải quan (sửa đổi, bổ sung)*, Hà Nội.
3. Quốc hội (2005), *Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu*, Hà Nội.
4. Quốc hội (2011), *Luật Thuế tiêu thu đặc biệt*, Hà Nội.
5. Quốc hội (2005), *Luật Giao dịch điện tử*, Hà Nội.
6. Quốc hội (2006), *Luật Quản lý thuế*, Hà Nội.
7. Quốc hội (2012), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế*, Hà Nội.
8. Quốc hội (2014), *Luật Hải quan (sửa đổi, bổ sung)*, Hà Nội
9. Chính phủ (2005), *Nghị định 154/2005/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục Hải quan, kiểm tra, giám sát Hải quan*, Hà Nội.
10. Chính phủ (2012), *Nghị định số 87/2012/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục Hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại*, Hà Nội.
11. Chính phủ (2007), *Nghị định số 40/2007/NĐ-CP quy định xác định trị giá Hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu*, Hà Nội.
12. Chính phủ (2007), *Nghị định 97/2007/NĐ-CP quy định việc xử lý vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực Hải quan*, Hà Nội.
13. Bộ Tài chính (2009), *Chiến lược phát triển và hiện đại hóa ngành Hải quan đến năm 2020*, Hà Nội.
14. Bộ Tài chính (2015), *Thông tư số 38/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu*, Hà Nội.
15. Bộ Tài chính (2010), *Thông tư 205/2009/TT-BTC hướng dẫn Nghị*

định số 40/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007 của Chính phủ quy định về việc xác định trị giá Hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, Hà Nội.

16. Bộ Tài chính (2010), *Quyết định số 1027/QĐ-BTC về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương, Hà Nội.*

17. Tổng cục Hải quan (2005), *Phân tích nguồn thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, NXB Tài chính, Hà Nội.*

18. Tổng cục Hải quan (2010), *Quyết định số 1169/QĐ/TCHQ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Hải quan trực thuộc Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, Thành phố, Hà Nội.*

19. Cục Hải quan Thành phố Hải Phòng, *Báo cáo tổng kết năm 2014, 2015, 2016, 2017, Hải Phòng.*

20. Chi cục Hải quan CK cảng Hải Phòng KVI - Cục Hải quan Thành phố Hải Phòng, *Báo cáo tổng kết năm 2014, 2015, 2016, 2017, Hải Phòng.*

21. Website: Tổng cục Hải quan: www.customs.gov.vn

22. Website: Hải quan Hải Phòng: www.hpcustoms.gov.vn

23. Website: Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh: www.hcmcustoms.gov.vn.